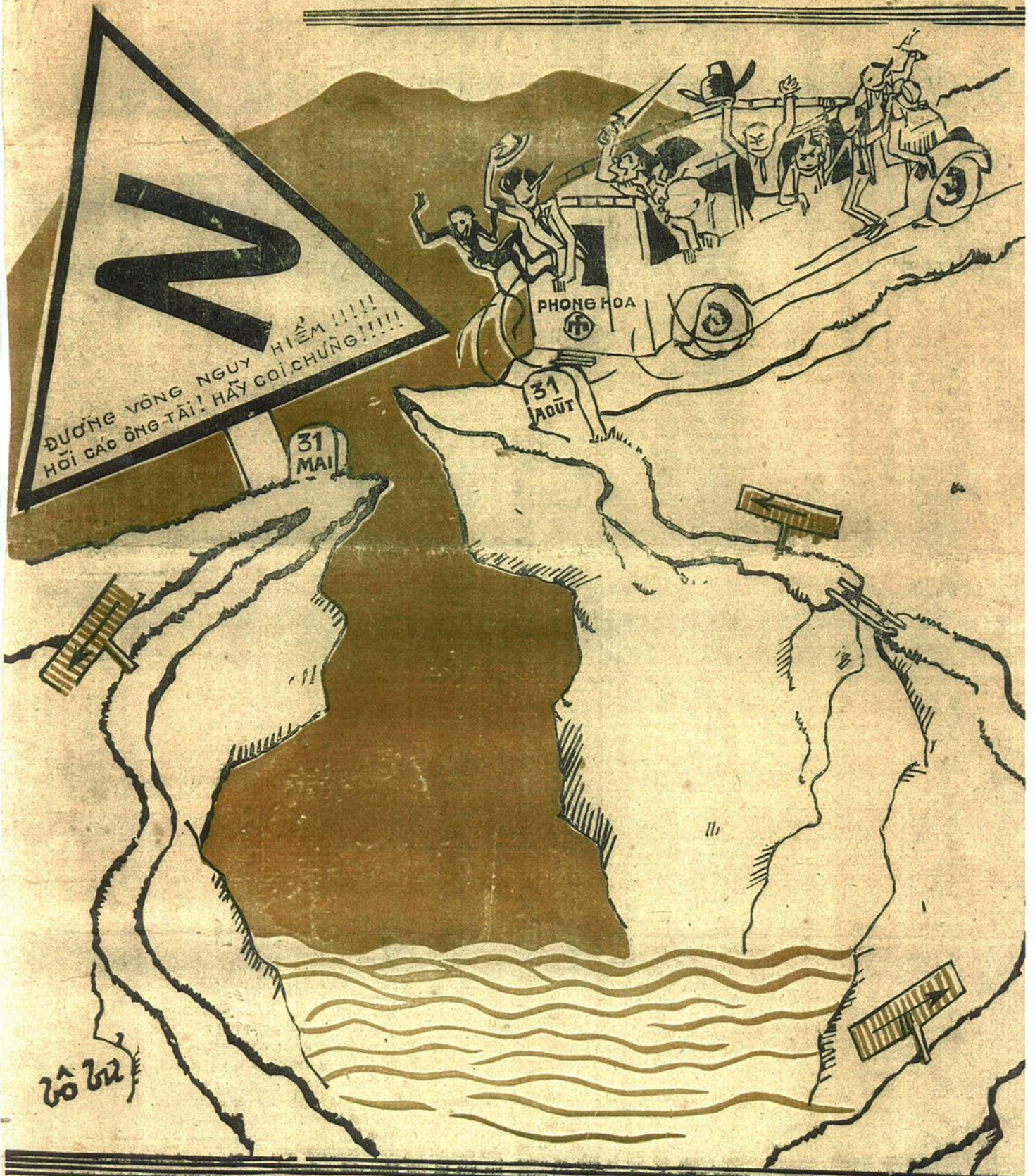


PHONG HÒA ĐẶC BIỆT

KHÔNG TÊN

SỐ 152
6 SEPTEMBER 1955



Trang sau cùng có tranh tự tay khắc lầy của Họa-sĩ Tô-ngọc-Vân
Khi mua nhớ đòi cho được phụ-trương biếu không: « Những ngày vui

GIA O'SIC

SAU BA THÁNG - GẶP CÁC BẠN

Chúng tôi không thể nào diễn được hết nỗi vui mừng gặp các bạn sau ba tháng cách biệt. Vì có đại quang như vậy, chúng tôi mới càng cảm thấy rõ tình liên lạc của các bạn với chúng tôi tình liên lạc trong ba năm đông-dã không lúc nào phai nhạt, tâm lòng tin cậy của các bạn xa gần thật đã cảm kích chúng tôi và như khuyến-khích chúng tôi càng ngày càng cố hơn nữa.

Chúng tôi tin rằng làm thỉnh-linh cụ đã vững bền được trong ba năm thì có thể vững bền mãi-mãi, nếu mãi-mãi chúng tôi cứ hết sức tiến lên. Nay đã thoát khỏi quãng đường vòng nguy-hiểm, bắt đầu bước chân vào quãng đường lại gọi là róng-rãi, thẳng-thẳng, chúng tôi mong sẽ được chan-chứa lòng hy-vọng về tương-lai. Chúng tôi bây giờ không hoài-nghĩ như lúc buổi đầu nữa. Chúng tôi đã có cái chúng có chắc-chắn rằng công cuộc chúng tôi làm có nhiều người hưởng ứng và những hy-lường, những hoài-vọng của chúng tôi được nhiều người chia sẻ. Chúng tôi rất nức lòng khi nào nghĩ đến điều đó. Tự-Lực Văn-Đoàn đã có những người bạn chắc-chắn như vậy cũng một lý-lường, cũng một quan-niệm như nhau - thì đâu có xảy ra việc gì đi nữa, Tự-Lực Văn-Đoàn cũng có thể tin cậy ở các bạn, và không bao giờ lo không có bạn đồng chí.

PHONG-HÓA

BÁO PHONG-HÓA VÀ CHẾ-ĐỘ BÁO-GIỚI QUỐC-NGŨ HIỆN THỜI



Hôm 30 tháng 5 năm 1935, chúng tôi dường ngời vui vẻ bàn về số báo đổi mới sắp ra, bỗng tiếp được tin phủ Thống-sứ cho biết rằng tờ Phong-Hóa phải tạm đóng cửa ngay từ hôm ấy, để đợi ngày ông Toàn-quyền quyết định. Chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên.

Chúng tôi vẫn biết rằng hải phòng kiểm duyệt không phải là cho ngôn luận được tự do. Đã ba, bốn lần, hoặc trên tờ báo này, hoặc trên tờ Ngày-Nay, chúng tôi đã từng bàn đến chế độ báo giới hiện thời, chúng tôi đã từng công bố rằng chúng tôi « nửa mừng, nửa lo: mừng là mừng được cái hy vọng sẽ được quyền tự do ngôn luận theo báo chí tây, lo là lo cho vận mệnh tờ báo vẫn như trứng dẽ đầu dăng ».

Tuy vậy, chúng tôi vẫn mong ở trí công bình, lòng quảng đại của chính phủ. Hôm tòa kiểm duyệt bãi, ông Thống-sứ có viết thư khuyến báo giới quốc ngữ nên tìm cách bày tỏ nguyện vọng của dân và bàn đến các vấn đề có ích cho xã-hội theo một thể cách ôn hòa, đứng đắn.

Chúng tôi đã hết lòng noi theo lời khuyên ấy. Theo ý chúng tôi nghĩ, thật từ trước đến giờ, không bao giờ chúng tôi bỏ thái độ đứng đàng, ôn hòa. Chúng tôi không công kích ai một cách khốc liệt, không soi mói đời tư một người nào, không dùng những câu tục tằn, thô bỉ, chúng tôi chỉ lấy giọng hài hước châm biếm nhẹ nhàng những nhân vật có giá trị đời chửi trong xã-hội, để mua vui cùng độc giả và cả với những nhân vật bị riếu nữa. Một chứng cứ hiện nhiên của sự bông cợt nhã nhặn nhẹ nhàng ấy là lời của ông Nguyễn-văn-Vinh bàn về chúng tôi. Trong số báo Annam Nouveau ra ngày mùng 9 tháng 6 tây, ông có viết:

« Báo 9 (P. H.) đã là những tinh cách buồn cười, và nhiều khi về phác ra bằng những nét bút rất có ý nhị. Họ chỉ hơi ác thúi, nhưng không hề gì, mà chính chúng tôi đây cũng vui lòng để họ riếu cợt, vì khoa hài hước được có, quyền làm thế, nhất là ở xứ này, ở một dân tộc thích chế nhạo như dân tộc ta ».

Không những một mình ông Vinh. Cụ Hoàng-lãng-Bí, ông Phan-Khôi, ông Nguyễn-công-Tiểu... biết bao người chúng tôi nói tới, một đời khi cũng tỏ cho chúng tôi không lấy những câu hài hước của chúng tôi làm hạch lòng.

Và ở các nước văn minh, chưa thấy ai hạch lòng vì những câu hài hước, nét mỉa mai trên các báo chí báo giới. Bên Pháp, các tuần báo lớn, có danh như *Marianne*, *Gringoire*, *Candide*... đều dùng những bức hài họa chế riếu những danh nhân Pháp, từ ông Tổng-thống, Ông Thủ-tướng trở xuống, không mấy ai sót. Những danh nhân này đều bị riếu để cho báo chí bông

lớn, riếu cợt, chửi biếm, vì họ nghĩ một cách xác đáng rằng, họ có nỗi danh, báo chí mới nói đến họ.

Bên Pháp như vậy, bên Anh, bên Mỹ cũng vậy. Gần đây, một tờ báo Mỹ đăng một bức hài họa chế riếu Hoàng-dế Nhật. Chính phủ Nhật đưa thơ kháng nghị. Tờ báo kia có trả lời rằng:

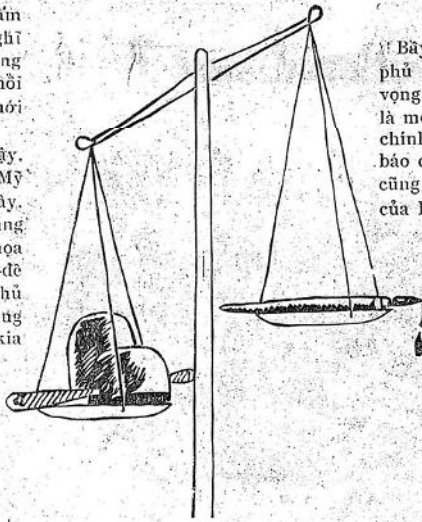
—Sĩ phu nước Mỹ đối với một bức hài họa như thế, nếu đăng ở một tờ báo thường thì còn đem ra mà nói được, chứ đăng ở một tờ hải báo thì chỉ coi là đùa mà thôi... Về quan Tổng-thống nước Mỹ hiện giờ, bản báo cũng lừng có vẽ đùa như thế, mà ngài có nói gì đâu. Trái lại, ngài còn mua mỗi kỳ năm, bảy số có bức vẽ ngài mà tặng các bạn thân ngài nữa (theo Tràng-An báo).

Xem như vậy thì sự đình bản báo P. H. không phải là vì chúng tôi hay khôi hài trào phúng.

Vậy thì vì lẽ gì? Vì tôn chỉ báo P. H. chăng? Lại càng không có lẽ. Chúng tôi theo mới, chúng tôi hô hào cộng-động đồng bào vui vẻ bỏ hết hủ tục, thành kiến mà sinh hoạt theo lối sinh hoạt của người Âu Mỹ, chúng tôi hết sức đem cái văn minh thái-tây vào nước chúng tôi, chúng tôi chỉ mong một ngày kia nước chúng tôi được văn minh như nước Pháp. Cái tôn chỉ ấy hợp với lý tưởng chúng tôi mà cũng hợp với tư-tưởng của chính-phủ bảo-hộ. Nước Pháp sang bản đảo Đông-dương này, chẳng phải là bản ý đem được văn minh thái-tây soi đường, dẫn lối cho chúng tôi ư?

Chúng tôi thấy báo P. H. bị đóng cửa ba tháng mà ngạc-nhiên là vì những lẽ ấy. Chúng tôi càng nghĩ kỹ bao nhiêu, lại càng không rõ tại làm sao lại bị đóng cửa bấy lâu. Có người đoán phỏng rằng sự đình bản kia do sự công kích quan trường mà sinh ra. Song những bài phỏng vấn các vị đại-thần của chúng tôi đều có vẻ hài hước cả, mà đã là hài hước thì có chi là tệ hại? Theo lời những người quen biết chúng tôi, ông Phạm-Quỳnh, ông Văn-Định, ông Nguyễn-quý-Toàn... khi đọc những bài phỏng vấn hài hước, không ai lấy thế làm thù oán. Vậy sự đoán phỏng họ chỉ là một sự đoán không bằng cứ... như những lời đoán phỏng, về tương lai của bọn lóc-cóc-từ.

Thật là một mắt mười người... người ta nói ra nói ra nói vào thêm khó khăn... (Đoạn-tuyệt)



II

Bây tỏ cho chính-phủ biết nguyện-vọng của dân, đó là một tôn chỉ mà chính phủ khuyến báo chí nên có, đó cũng là một tôn chỉ của báo chúng tôi.

Nhưng nguyện-vọng của nhân dân rất là phức tạp, có khi lại trái ngược lẫn nhau. Thí dụ như các nhà thủ cựu, các ông lý, ông

lẽ tự nhiên là tờ trình ấy không khi nào đã động đến công việc của tờ báo có thể khiến hội đồng bác cái đơn xin đóng cửa báo. Như vậy, hội đồng khó lòng tìm được chân lý.

Số phận bất trắc của tờ báo quốc ngữ là một điều trở ngại lớn cho sự liên lạc của báo chí. Báo chí không dám nghĩ đến kế trường cửu, chỉ biết sống ngày nào hay ngày ấy mà thôi. Nghề làm báo vì thế phải ngừng trệ; những nghề có liên can với nghề ấy, như nghề buôn giấy, nhà in... cũng phải chung một số phận buồn tẻ. Không những thế. Nhà làm báo lúc nào cũng nghĩ đến cái chết nay mai, nên không dám thành thực rãi bày nguyện vọng của dân một cách minh bạch. Chính phủ vì đó sẽ không rõ được những điều mong ước của nhân dân.

Nói tóm lại chế độ báo giới hiện thời không có ích lợi gì cho chính phủ mà cũng không có ích lợi gì cho dân cả.

Bỏ tay kiểm duyệt không phải là một cuộc cải cách mỹ mãn, chỉ là một cuộc cải cách nửa chừng mà thôi.

Vì những lẽ ấy, vì chúng tôi tin chính phủ lấy lòng thành thực mà nói quyền ngôn-luận cho chúng tôi, nên chúng tôi xin chính phủ xóa đổi lại cái chế độ hiện thời, để cuộc cải cách kia được mỹ mãn.

Xưa đời những điều gì? Cái đó là tùy ý ở chính phủ. Tuy nhiên, chúng tôi xin rãi bày một vài sở kiến:

1. Chính phủ cho chúng tôi được như các báo chí Pháp xuất bản ở Đông-dương, hưởng cái chế độ của đạo chỉ dụ 4.10.27, chế độ mà nhiều bạn đồng nghiệp Pháp coi như một hạnh phúc treo trên đầu, rồi xuống không biết lúc nào! Theo chế độ ấy, nhà làm báo có thể trông thấy giới hạn quyền ngôn luận của mình, và nếu có phạm pháp chẳng nữa, đã có tòa án xử đoán công minh.
 2. Đặt ra một đạo nghị định khác, chặt chẽ hơn cũng được, miễn là tờ báo sống, chết, không còn ở trong tay chính phủ nữa.
 3. Chính phủ chỉ đóng cửa những tờ báo nào bị tòa kết án, vì đã phạm vào luật riêng của báo giới.
 4. Mỗi lần chính phủ đình đóng cửa một tờ báo, chính phủ cho tờ báo ấy biết những lẽ gì bắt buộc chính phủ phải trừng trị, và cho tờ báo ấy quyền tự hào chữa trước hội đồng chính phủ.
- Đầu sao, dưới chế độ hiện thời hay sau cuộc cải cách, chúng tôi bao giờ cũng xin cố sức làm tròn bổn phận của một tòa ngôn luận tôn sùng chân lý.

TỰ LỰC

NGHĨ HẸ

ĐẦU mùa hạ, nắng gay nắng gắt,
Ai là không ngấy ngấy mệt
nhoài.

Khách làng vẫn cũng thờ hơi tai,
Cầm cán bút, rã rời tay uể-oải.
Chúng tôi nghĩ : báo giới giờ thử như
giáo giới,
Được nghỉ hè thời khoan-khoái xiết bao.
Trong lòng đang ước ước, ao ao,
Bỗng nhà nước gửi ngay vào chỗ nghỉ...



Ngày 31 tháng 5 có lệnh ông Thống-sứ
Cho Phong Hòa chúng tôi khóa cửa
nghỉ « va-căng ».

Suốt vụ hè vừa trọn ba giảng,
Bà những lúc quá hăng làm việc.
Xếp bút giấy, chúng tôi vui ra phết,
Liên ăn miêng, tổ chức tiệc «sâm-banh».
Rượu là đà, cốc chủ, cốc anh.
Thực là một cuộc biểu tình vui vẻ.



Chúng tôi nâng cốc chúc lẫn nhau
mạnh khoẻ,

Đi nghỉ hè cho mát mẽ, thành thời.
Rồi từ giờ nhau đi tìm chốn nghỉ ngơi,
Chơi giải trí, mỗi người riêng một thú.
Anh Đông Sơn tách lên rừng rú,
Để về bọn đồng bào họ Bà lên Rù...
Anh Hàn họ Nhất nhân gặp ngày mùa,
Về quê nghỉ và tha hồ... nhậu đồ.

Từ lý Tử tạm thời nghề tướng số
Đi ngao du để tìm lò chuẩn-chuẩn.
Anh Khải-Hưng, đi tắm mát, sướng
ron,

Cùng bọn hảo hớn «Sâm-sơn tráng sĩ».
Anh Thế-Lữ du sơn, du thủy,
Vịnh nguyệt, ngắm hoa cùng chị Ly-Tao.



Anh Thạch-Lam vào tận Cửa Rào
Điểm chim tình vệ sơn sao lấp biển.
Anh Nhất Linh, bỏ chốn nghìn năm
văn hiến.

Lên Cha-Pa để viết truyện «Lạnh Lùng».
Anh Nhị Linh rảnh việc rồi cùng
Đi phóng vấn các ông Lý Toét...
Anh Tô Tử, lánh chốn phồn hoa náo-
nhiệt,

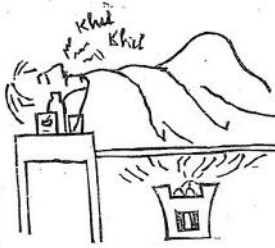
Lên núi Ba-Vi, chỉ thiết chân đê.
Còn Tú Mỡ tôi, nghỉ lại chân phê.
Xin được phép nghỉ hè hai tuần lễ.
Đã sấm sưa ra Đờ-Son cho mát mẽ,
Nhưng... cũng là số hệ sui nên —
Bỗng dùng dùng cơn sốt rét nổi lên,
Đánh bị bẹp, nằm rên non nửa tháng.

Thời giờ qua, tháng ngày thấm thoáy,
Ngóanh lại, ngóanh đi, vèo ba tháng
nghỉ ngơi.

Bây giờ người thư thái, tri thành thời
Chúng tôi trở lại với bài vè vè.
Sung sướng quá, được phen chơi thả
cửa,

Chúng tôi nào nhẹ dạ dám quên sự
Mấy ông đời mù cánh chuồn...

Tú Mỡ



TẠI SAO PHONG-HOÀ, PHẢI ĐÌNH BẢN

(dọc bài này xin nhớ chiếu theo số báo trước)

SAU khi nhận được giấy đóng
cửa báo hằng tháng, Từ Lý Tử có
báo tôi rằng:

— Việc đó đã định từ trước!
Tôi ngạc nhiên hỏi:
— Thế ra anh đã biết?
— Chính vậy.
— Anh biết mà anh không báo cho
chúng tôi hay để tìm cách ngăn ngừa.
Từ Lý Tử cười nhạt đáp:
— Vô ích. Cơ trời đã định.
Ngừng một lát, Từ Lý Tử ngửa mặt
lên trời, than rằng:

— Ngày xưa Gia-cát-Lượng biết nhà
Hán sẽ mất mà vẫn phò Lưu-Bị. Tôi
biết là viết mục « cánh chuồn » sẽ có
kết quả không hay mà vẫn phải viết.
Đầy, cứ xem ngay một số báo 152 đã
thấy bao nhiêu diêm gố.

Rồi Từ Lý Tử vừa giữ tờ báo chỉ
cho tôi xem vừa nói:

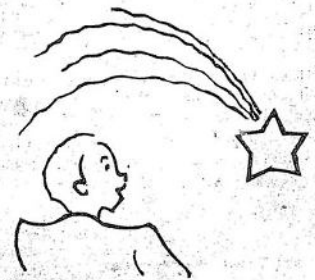
— Ngay trang nhất đã có bài xã-
thuyết « Chia rẽ Nam-Bắc ». Đó là diêm
bắc-nam chia rẽ, nhân viên nhà báo
đi về một ngã, mà độc giả đi về hai
ngã khác. « Anh đi đường anh, tôi đi
đường tôi » trong ba tháng đó.

Trang ba, dưới bức điện tín, ký: Từ
Ly stop. Từ Ly stop là Từ Ly ngừng!
Ngừng là không viết nữa. Ngay bên
cạnh có bài « Viếng con chó chết »,
chó chết là hết truyện.

Giờ sang trang tư có ngay truyện
ngắn « Tiếng kêu thương », trang năm
có bài thơ « Ly hận ». Toàn là những
diêm ly biệt.

Số này lại vừa bắt đầu đăng truyện
« Lạnh lùng » và nhất là phóng sự « Đi
lày ». May mà chỉ đi tay có ba tháng.
Ay là không kể mục « tin tức mình »...

Tôi ngắt lời:
— Kỳ nào không có tin tức mình,
— Vẫn biết thế. Nhưng riêng kỳ này,
tôi thấy nó tức mình hơn cả.



Từ Lý Tử ngửa mặt lên trời rồi hỏi
tôi:

— Đêm trước, vào quãng hai giờ,
sáng anh có thấy diêm gì lạ ở trên
trời không?

Tôi ngờ ngần đáp:
— Không, tôi không thấy gì cả. Tôi
ngủ.

— Anh ngủ, nhưng tôi, lúc đó, tôi
thức. Thức để xem thiên-văn.

— Thế anh thấy gì lạ?

— Tôi thấy một ngôi sao to và sáng
lạc cỡ phía tây rồi sa xuống tắt ở
phương nam. Quả nhiên sáng hôm
sau, nội các Flandin đổ và báo
Phong-Hóa đình bản.

hai tiếng gọi

TIẾNG GỌI BÊN SÔNG

Ta là một khách chinh phu,
Đã bước tràn chuyên khắp hải hồ,
Mũi lợt bốn trời sương nắng gội,
Phong trần quen biết mặt ai lo.

Vất vã bao từng, chi xá kẻ?
Giàn lao như lửa rền tâm trí.
Bấy lâu báo giới mãi xông pha,
Chưa phát dưng chân, chưa lúc nghỉ.

Trong thừa sinh bình, đời mắt ta
Không hề cho đắm lẹ bao giờ;
Cười phen thất bại, khinh nguy hiểm,
Nặng gót vang đường nhịp khúc ca.

Đang độ nam nhi vui trẻ hoài:
Sầu tư bi thiết, gác bên tai,
Trái tim chỉ rộn khi cầm lược,
Ghét lũ vô nhân, giận nỗi đời.

Trong khi lại đất rêu sông Mè...
Trận gió heo may đuổi nhận về.
Bụi cuốn đường xa, chinh khách mới,
Bỗng nghe tiếng hát vẳng bên kia.

Tiếng hát trong như nước ngon tuyên,
Èm như hơi gió thoảng cung liên,
Cao như thông pút, buồn như liễu:
Nước lặng, mây ngừng: ta đứng yên.

Chinh phu trong dạ nhường tẻ tái,
Quay gót, ta buồn trông trở lại,
Đường thế còn xa, còn phải đi.
Song le tiếng hát bên sông gọi:

« Đi đây với bấy, hỏi ai ơi!
Mà để cho ai lưỡng ngậm ngùi?
Em trẻ, em son, em lại đẹp,
Sang đây chúng tôi khúc ca vui!

« Hỏi khách! sang đây với bạn tình.
Vui đi! Người được mấy xuân xanh?
Ưu tư chi để sầu mây nước?
Kìa cánh hoa, nó rờn trước cảnh ».

Tiếng ai ân kia rêu rất hoài,
Mà lời mấy nước đục bên tai.
Đầu lông rứt mối tơ vương vấn,
Nước mắt đầu tiên là chảy rơi.

Vì chưng ta cũng biết yêu đương,
Mà cuộc tình duyên gặp giữa đường
Trong lúc nòn sông mờ cát bụi,
Phải đâu là hội kết uyên ương?

Âm thầm từ giữa có thôn nữ,
Có đứng bên sông không hát nữa.
Lòng ta thôn thức còn tế mẽ
Nhịp với lời ai nương than thở.

Âm thầm, ta lại bảo cô rằng:
« Mặt nước mang mang biết mấy chùng,
Em, có yêu ta thì gắng đợi,
Đem lòng mà gửi lên cung trăng ».

Ta đi theo đuổi bước tương lai,
Đề lại bên sông kẻ ngậm ngùi.
Chỉ nặng bốn phương trời nước rộng,
Từ nay thêm bạn nỗi thương ai.

TIẾNG GỌI GIẬT MÌNH

Ta là một bọn làng vẫn
Đã bước ganh đua chốn « báo đàn »
Cấp mắt bốn mùa đèn điện chói,
Quạt trần hóa nhịp tiếng cười ran.

Vất vã bao từng chi xá kẻ,
Giàn lao như lửa rền tâm trí.
Bấy lâu báo giới mãi xông pha,
Chưa phát dưng chân, chưa lúc nghỉ.

Đông dũ ba năm ngọn bút ta
Không hề cho ráo mực bao giờ;
Cười phen bát chiến khinh công kích,
Nặng gót vang phòng nhịp khúc ca.

Bang độ đua nhau viết, vờ hoài,
Sầu tư bi thiết gác bên tai.
Trái tim chỉ rộn khi cầm lược,
Ghét lũ vô nhân, giận nỗi đời.

Trong khi lại đất rêu sông Mè...
Trận gió heo may đuổi nhận về.
Bụi cuốn đường xa, chinh khách mới,
Bỗng nghe tiếng hát vẳng bên kia.

Tiếng hát trong như nước ngon tuyên,
Èm như hơi gió thoảng cung liên,
Cao như thông pút, buồn như liễu:
Nước lặng, mây ngừng: ta đứng yên.

Chinh phu trong dạ nhường tẻ tái,
Quay gót, ta buồn trông trở lại,
Đường thế còn xa, còn phải đi.
Song le tiếng hát bên sông gọi:

« Đi đây với bấy, hỏi ai ơi!
Mà để cho ai lưỡng ngậm ngùi.
Ai đọc văn ai, ai lúc giận,
Rồi ai lo lắng mất lòng vui.

« Hỏi khách! Nghề văn hãy tạm đình
Mà chơi nước biếc với non xanh.
Ưu tư chi để sầu mây nước,
Tâm-đảo, Sâm-sơn đương đợi anh ».

Tiếng khắt khe kia rêu rất hoài,
Mà lời non (1) nước (2) đục bên tai.
Hỏi lòng rứt mối tơ vương vấn,
Sung sướng anh em khúc khích cười.

Vì chưng ta cũng biết ăn chơi,
Mà dịp « va-căng » thực hợp thời.
Trong lúc phố phường mờ cát bụi,
Phải chăng là hội để ta ngơi?

Âm thầm từ giữa thành Hà-nội,
Ngừng bút dừng tay không viết với.
Sâm-sơn, Tâm-đảo cùng Chạp,
Đáp lại lòng ta lên tiếng gọi.

Âm thầm ta nhủ bạn đọc rằng:
« Tình-ai đời ta biết mấy chùng!
Bạn có yêu ta thì gắng đợi,
Xa nhau thăm thoát có ba trăng ».

Ta đi theo đuổi cuộc vui chơi,
Hỏi bạn lòng ta chờ ngậm ngùi.
Hạn nặng ba trăng là mấy chốc,
Từ nay hết hạn lại cười vui.

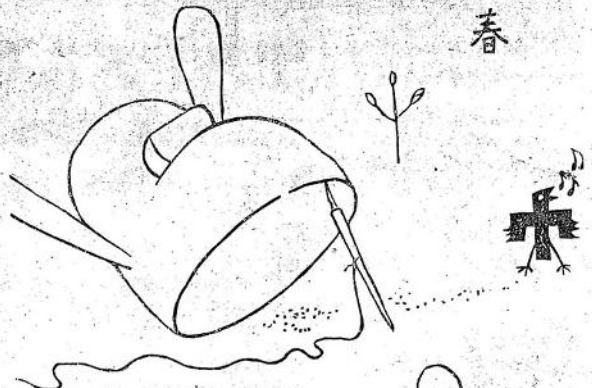
Phong-Hóa

Thế Lữ

(1) Non: Chapa. — (2) Nước: Sâm-sơn.

Lãng-Du

Tranh không lời



CÁC BẢO BÌNH PHẨM ĐOẠN TUYẾT

Báo Loa :

...Viết nó, ông Nhất-Linh muốn :

1. Tuyên cáo cho mọi người biết rằng mới và cũ (củ nhân gia-đình), vì điều kiện thành lập trái ngược nhau, không thể đi đôi được.
 2. Nhân đó bày cho thanh niên còn lưỡng lự một phương pháp xác định: hoàn toàn theo mới.
 3. Công bố sự phá sản hoàn toàn của địa-đình cũ.
 4. Phác họa cho thanh niên một tương-lai rực rỡ. Cuốn Đoạn Tuyệt là một vòng hoa trắng lệ đặt trên đầu chủ nghĩa cá nhân. Tác giả có đường hoàng công nhận tự tiến bộ và hăng hái tin ngưỡng tương lai. Ông giúp bạn trẻ vững lòng phấn đấu, ughĩa là vui mà sống.
- Chúng ta nên thành thực cảm tạ ông Nhất-Linh, nhà cải cách có nhiều hy vọng.

Tuy vậy tôi không quên nhà nghệ sĩ. Đoạn Tuyệt là một cuốn tiểu thuyết kiệt tác, phi nhà nghệ không viết nổi.

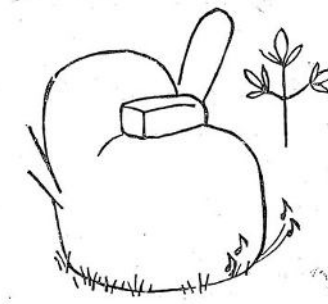
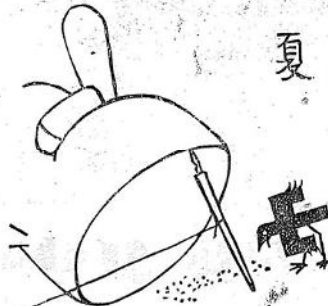
Đàn xếp chặt chẽ — Từ đầu đến cuối, ta chỉ gặp một nhân vật (Loan). Bao nhiêu việc xảy ra theo một khớp máy hợp với toàn truyện, toát ra một hình ảnh duy nhất (mới cũ suong đột) Những đoạn chính đôn nhau gây cho truyện một thể quán bình gắng khen.

Hành động duy nhất — Không bao giờ cảm tưởng của ta, nảy nở ngay từ trang đầu, bị những trang sau hưởng về trạng thái khác. Loan công nhiên là vai chủ sự. Khi làm, khi chịu, đau khổ, vui sướng, mơ màng, suy nghĩ: lúc nào nàng cũng ở trước ta.

Nhân tính rõ rệt — Mỗi vai trong truyện đều hình dung một tính riêng. Loan lãng mạn cao thượng. Dũng hăng hái, ngang tàng, Thần dân độn, thô bỉ, ba phần tàn ác, tục lằn, có Bích thâm hiểm, Tuất đáo đê, hèn mọn. Thảo khôn ngoan và trung hậu. Cho đến bà Hai, bà Đạo, bà huyện Tích, không người nào tính cách lơ mờ.

Ông Nhất-Linh quả là một nghệ sĩ hoàn toàn tự chủ.

Với tất cả những đức tính nghệ thuật ấy, cuốn Đoạn Tuyệt có thể coi là một



tiểu thuyết hay nhất trong Văn Học Việt Nam hiện đại phạm vi của nó.

Ông có tài tổng quát được một cõi lòng bằng một câu, một chữ.

Những văn Nhất-Linh hay nhất là ở những đoạn biện luận. Bài cãi của trạng sư là một thiên hùng bút.

Dù sao mặc lòng, tôi vẫn tin rằng cuốn tiểu thuyết của Nhất-Linh hay, hay lắm.

NGỌT NGÀO

Hội Khai-tri có lẽ chiếm kỷ lục trong các hội hiện có trong thế giới về cái tên đẹp-đẽ màu mỡ. Con gì hơn là nếu cái tên-chỉ theo đuổi công cuộc mở-mang cả trí lẫn đức của cả một dân-tộc! Hội-viên hội Khai-tri có thể tự hào được vậy.

Nhưng đầu tiên tại ai mà hội quán một hội nếu một cái mục-dịch cao-thượng như rĩa lại thành ra chốn thiên-hạ đến chơi là tầm tầm?

Có lẽ các ông hội viên muốn tìm một cái thú tiêu khiển nhàn nhã, có lẽ vì hội muốn rời rảo trong thực. Nếu vì hai lẽ này mà hội Khai-tri thả cho họ chơi là tầm thì hội Khai-tri làm...

Tỏ-tỏm, các ông không biết sao, là một lối đánh bài quốc cấm. Dựa vào lẽ này để làm cho quỹ-hội nhiều tiền, tất nhiên là một việc trái với nền luân-lý thông thường. Thà rằng trong quỹ không có lấy một đồng trình Bảo-dại, còn hơn. Chắc các ông cũng nghĩ như tôi vậy.

Hay là các ông sợ không có cái thú tiêu khiển ấy thì hội quán sẽ vắng như chùa Bà-Đanh? Các ông không nên sợ: vắng như chùa Bà-Đanh cũng lại còn hơn. Các ông cũng hiểu rằng hội các ông đã nêu cái mục-dịch khai-tri tiến-đức, thì phải làm gương cho lũ thường dân chúng tôi. Mà cái gương đánh bạc thì các ông còn lạ gì: các ông nếu còn chút hoài nghi, xin mời các ông ra xem

chơi: những buổi tòa Sơ-thẩm Hanoi công khai. Sự làm đư ấy có ích cho các ông nhiều lắm. Các ông sẽ thấy các con bạc chỉ vì họp nhau đánh tổ tôm năm, ba xu, mà bị mỗi người ít ra là 16 quan tiền phạt. Các ông sẽ hiểu sự tệ-hại của cờ bạc, các ông sẽ cùng với dân gian cùng cất tiếng hát:

... Giở đồng nam chui vào đồng ra Hồ chân ra cho quạ nó lòi Anh còn cờ-bạc nữa thôi.

Tôi lấy một thí-dụ còn con. Vì thế ngày mai đây, nhân viên sở mật thám đến thăm hội quán hội Khai-tri, thì những ông hội viên họp nhau đánh tổ-tôm lúc đó sẽ ăn làm sao, nói làm sao cho được? Người ta sẽ dọa cho các ông ấy nghe điều-lệ thứ 410 quyền hình luật, các ông ấy sẽ bị mời về sở mật-thám, đi riều qua phủ-xá Hà-thành. Cái cảnh đau lòng ấy làm tôi không cầm lòng thương xót được đâu!

Các ông kia sẽ mất thể diện, mà chủ nghĩa khai-tri tiến-đức sẽ vì đó bị đem dẹp. Tôi không nỡ nghĩ trông sự tang thương ấy, nên rưng rưng nước mắt khuyên các ông bàn với nhau bỏ cuộc chơi tổ-tôm đi, và chỉ làm những công việc khả dĩ tiến được đức, khai được trí cho dân và cho cả các ông nữa.

TỶ LY

Cố-văn Hội Khai-Tri

130 GIẢI THƯỞNG ĐĂNG GIÁ 150\$

Đề kỷ-niệm ngày báo tục bản, hôm ter Septembre chúng tôi cho phát ở Hanoi, Haiphong, Nam-Định, Saigon những lá phiếu có đánh số. Những số biên dưới đây là những số trúng thưởng; ai có phiếu trúng xin gửi ngay lại tòa báo để chúng tôi gửi báo hay sách biếu.

Những số phiếu trúng 1 năm báo hay 3\$00 sách của T. L. V. Đ.

00104 02148 07233 08546 10250
13722 14709 16125 18724 19973

Những số phiếu trúng 6 tháng báo hay 1\$60 sách

00650 04921 03487 01906 05555
06209 08724 09103 10010 11466
12540 13677 14302 14987 1,723
16724 6.46 17394 18604 19996

Những số phiếu trúng 3 tháng

00032 00536 00624 00846 01007
01136 01268 01935 02734 03541
02109 02868 03572 04608 04936
05324 05563 05610 05774 05892
05991 06731 06432 06935 07004
07122 07927 07825 07826 07004
08232 08505 08773 08925 08991
09090 09211 09304 09517 09935
10023 10182 10400 10639 10973
11024 11205 11272 11800 11922
12016 12078 12083 12692 12919
12523 13645 13764 13812 13901
13957 13992 14252 14673 14788
14792 14803 14881 14900 14991
15004 15125 15464 15772 15897
15922 16334 16463 16539 16671
16788 16812 17107 17514 17722
17811 17839 17923 18231 18333
18454 18527 18702 18895 19001
19332 19534 19615 19708 19983

ĐÔNG SƠN

Trương Tửu
Loa, 8 Août 1935
(còn nữa)

DÁM CHẮC

Như Tiêm là, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Đầu lậu vẩn vẩn, chỉ có thuốc Sưu-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIÊN hay hơn hết trong xứ Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đức khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc Sưu-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIÊN trong Nam kỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết. Có bán tại Nha-Trang: Mộng-Lương, Quỳnh: Hồ-văn-Ba, Quảng-ngũ: Trần-Cánh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vinh, Huế: Vinh-Tường 59 rue Gia-Long, Quảng-Trị: Thống-hoại, Vinh: Sinh-Huy 59 phố Ga, Thanh-hoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Nam-dinh: Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Haiphong: Quảng-vạn-Thành 61, rue P. Doumer Đổng-hới: Thuận-Long, Bồngson: Diệp-a-Vinh, Ninh-hà: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisses (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO: Pharmacie ÔNG TIÊN Annam được phòng 82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHŨ-NHẬN - SAIGON

Thuốc ho ÔNG TIÊN hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thí cuộc thi của C. P. A.

NHỮNG CUỘC ĐIỀU TRA ĐHÔNG VẠN KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU

I. ĐI XEM MŨ CẢNH CHUỒN (Tiếp theo)

Về nội dung thì bộ hình luật này vẫn theo bộ hình luật Gia-Long

B. B. Đoàn

CHẮC các bạn đọc-giả con nhớ bức điện tín của tôi gửi hôm 30-5-35 cho hai vị đại thần: ông Bùi-bằng-Đoàn và ông Hồ-đắc-Khai, hình bộ và bộ thượng thư ở Huế. Gửi vào đã ba tháng, đến nay mới có hiệu quả, điện tín như thế kể cũng hơi chậm một tí.

Chẳng qua là tại số. Nay xưa ông Khôn-Minh thấy gió thổi gãy lá cờ, biết ngay là có một đại-tướng mệnh-vong. Trong bức điện tín của tôi, cũng có một cái điểm báo cho tôi biết: chính là chữ stop vậy. Stop, nghĩa là đình lại. Thảo nào mà cuộc lằng đư vô Huế dự định chắc chắn lại hóa ra đình lại ba tháng trời đàng-dăng. Làm cho hai vị đại-thần nóng lòng sốt ruột, mong mong, mỗi mỗi, chính là lỗi tại tôi ở chữ stop vậy. Nếu bộ luật ban bố trong Trung-kỳ có điều khoản nào phạt tội kẻ bắt đại-thần phải chờ đợi (tội phạm thượng) thì tôi nhất quyết xin lên án chữ stop kia thật nặng.

Stop! Trong ba tháng vừa qua, hai vị thượng thư đánh bao nhiêu lá điện tín dục tôi vào phòng-vấn. Đã có lần sốt ruột, tôi đáp xe lửa vào, tuy biết rằng không thể đến nơi. Đến Thanh-hóa được tin chính phủ cho báo P. H. stop ba tháng, tự nhiên tôi không đi được nữa, đành phải stop ở Sầm-sơn nghỉ mát. Thế mới biết những việc to tát có khi nguyên nhân nhỏ siu vậy.

Tháng bảy. Tháng tám... Thi giờ như gió thổi đi. Trong ba tháng chẵn, tôi nhân-nhà đi tìm tổ chồn-chuồn khảo-cứu rất công-phu, thừa dịp sẽ làm sách tả rất chân thật cái tổ chồn-chuồn.

Hôm mồng một tháng chín tây, lại nhận được một bức điện tín của hai vị thượng thư trách móc, tôi về quê quá xem



liệt chọn ngày xuất hành tốt rồi đáp xe lửa vô Huế ngay.

Bộ hình. Một tòa nhà thấp lụp xụp. Ở hàng cửa, một ông lính bộ-vệ đứng đặc cầm roi đi lại.

Tôi vái chào:

— Bẩm, ông thượng có đây không?

Người lính nhìn tôi bằng con mắt kính thinh:

— Có. Anh hỏi gì?

— Ông thượng đánh giầy thép mời tôi vào chơi. Giầy thép đây.

Tôi chưa thò tay vào túi, người lính đã hóa ra nhũn-nhặn, chấp tay trả lời:

— À ra... quan vô chơi. Mời quan vô ạ.

— Không dám. Tôi không phải là quan.

Ngạc-nhiên, người lính đứng sững, nhìn tôi không chớp mắt. Ý giả anh ta lấy làm lạ rằng một anh bạch-đình như tôi lại được quan thượng mời vào chơi. Ngay

lúc ấy, ông Bùi-bằng-Đoàn và ông Hồ-đắc-Khai ở nhà (trong chạy ra, nắm tay tôi cười cười hỏi hỏi trần trọng mới vào phòng giầy. Anh lính gác cửa há hốc mồm đứng sững như khúc gỗ, vẻ ngờ ngạc như mất trí khôn.

Trong phòng giầy, hai ông thượng đã vờ vã tranh nhau nói:

— Chúng tôi mong ông đã mòn con mắt, đến nay mới gặp, thật là thậm hạnh thậm hạnh.

Đoạn, hai ông nghiêm chỉnh sửa lại áo, đội lại mũ, ngay ngắn, rồi trịnh trọng nói với tôi:

— Bây giờ xin ngài phỏng vấn chúng tôi.

Cung kính, nghiêm trang, tôi nhìn hai ông ngồi ngay rầu trong bộ áo thụng xanh, rồi đáp:

— Chúng tôi xin lĩnh ý. Hai tướng-công. Nhưng hai tướng-công cũng làm thượng thư, thật chứng tôi không biết phỏng vấn nào trước cho đúng lẽ.

— Ông nói rất phải.

Lời ông hộ bộ thượng thư trả lời. Rồi ngài ngồi bứt rầu nghĩ ngợi. Sau một hồi trầm tư mặc tưởng, ngài bèn phun chàn:

— Hay là ta gặp thăm?

Nói xong, làm liền. Lật cái mũ cảnh chuồn xuống, ngài bỏ vào trong hai chiếc thim, một chiếc đề tên Bùi tướng-công, một chiếc đề tên Hồ tướng công. Đoạn, Bùi tướng-công nhắm mắt lại thò tay vào lấy một chiếc thăm ra:

— Bùi tướng-công.

Buồn rầu, Hồ tướng-công ngồi im. Quay lại Bùi tướng-công, tôi nói:

— Tôi nghe tướng-công có trí nhớ lạ lùng, sách nào đọc cũng qua một lượt là thuộc.

— Ông có muốn bản chức đọc bộ luật Gia-long cho nghe không? Bản chức có thể đọc được từ đầu đến cuối...

Đoạn, Bùi tướng-công nhìn ra xa bắt đầu lên tiếng đều đều:

— Điều thứ một...

Tôi sợ tướng-công đọc hết cuốn luật ấy, vội vã ngắt lời:

— Chúng tôi đã biết. Tướng-công ngày xưa đi học đã có lần gặp hai người tây nói chuyện với nhau, đến-lúc về nhà nhớ lại hết lời họ nói, tuy tướng-công chưa biết chữ tây.

— Vâng, có thế. Lại một lần nữa, tôi nghe thấy một người tây nói một câu, tôi còn nhớ, mà bởi ai cũng không hiểu là gì? Có lẽ người ấy nói tiếng Anh không?

— Bẩm, câu ấy là gì?

— Sao Kuang Leun...

Cười, tôi đáp:

— Đo không phải là tiếng Anh, cũng không phải là tiếng Tây, chính là tiếng Annam. Ý chừng ông tây ấy mới học tiếng ta, nên bập bẹ mà nói sai, câu: « Chào quan lớn... »

Gật gù, Bùi tướng-công nói:

— Phải, phải lắm.

Đoạn, tự nhiên ngài đứng dậy, vội bỏ áo thụng, vút mũ cảnh chuồn. Tôi đương ngạc nhiên thì ngài nói:

— Thời hồng. Bây giờ tôi mới nhớ ra: ở điều lệ thứ 2139 quyền luật hình, tôi quên mất chữ « phát » ở câu; « phải ba năm phát vàng. » Tôi phải bảo họ chữa ngay mới được.

Rồi ngài chạy đại ra cửa, bỏ tôi ngồi lại với Hồ tướng-công. Tôi quay lại nhìn Hồ tướng-công thì cũng không thấy ngài đâu nữa, chỉ thấy ở ghế ngài ngồi một cái tủ sắt kiểu Bauche mà thôi.

Buồn bã, tôi trở ra. Anh lính gác cửa lúc này vẫn đứng sững như khúc gỗ, vẻ ngờ ngạc như mất trí khôn.

Từ-Ly

TỪ 1^{er} ĐẾN 20 SEPTEMBRE

ai mua **MỘT NĂM** báo Phong-Hóa
ĐƯỢC BIỂU

một cuốn ĐOẠN TUYỆT

XIN GỬI NGÂN PHIẾU 3\$20 (TIỀN CƯỚC 0\$20)

Xin nhớ rằng không có ngân phiếu gửi về thì không có báo và sách biểu gửi đi.

Hiện giờ sách Đoạn Tuyệt đã bán hết nghìn thứ 3, nhưng chúng tôi đã để riêng ra 500 sách biểu. Đối với những người gửi mua báo sau, nếu số 500 sách hết thì chúng tôi sẽ gửi thứ sách khác thay vào, hoặc đợi đến kỳ in Đ. T. lần thứ hai sắp tới sẽ gửi sau.



THẦY - Tại sao chỗ kia lại cấm cái biển về nông nghiệp?

TRÒ - Thưa thầy chắc quang đường ấy lắm run.

CÙNG CÁC NGÀI MẮC BỆNH LẬU, GIANG

Các ngài, vì quá tin những lời quảng cáo khéo léo, đã tốn tiền trăm, bạc chục, đã dùng qua các thuốc của nhiều hiệu từ Nam chí Bắc mà thân ôi! tiền hết bệnh vẫn còn. — Ôi! hay thật bệnh phong tình. Nếu các ngài đã có bệnh, nên thận-trọng khi dùng thuốc. Muốn chữa cho khỏi dứt nọc bệnh, thì phải tìm những thuốc có danh tiếng, lưu hành đã lâu, có tin nhiệm với quốc-dân. — Vậy thì các ngài chỉ nên dùng thuốc của hiệu LÊ-HUY-PHÁCH, vì các thuốc chữa bệnh phong-tình của hiệu ấy rất thần hiệu, kinh nghiệm trên 10 năm, đã được nhiều người tin dùng, đã được nhà phân phát duyệt làm, lưu hành khắp cả Đông-Pháp, nước Tàu, nước Pháp v.v... Thực là những phương thuốc hoàn toàn, công hiệu rất nhanh. — Nếu các ngài muốn tận đi tiền mà bệnh mau khỏi thì cứ chiều theo các thuốc kê sau mà dùng cho hợp bệnh.

Thuốc lậu (giá 0\$60) Khỏi tức liền ở bàng quang, tiểu tiện vàng, đỏ, hoặc có hạch. Hết mau khỏi mũ, dù nhiều, dù ít. Mỗi buổi sáng ra ít mũ.

Giàng mai (giá 1\$00) Nói van tắt, nếu ai có bệnh giàng-mai, bắt cứ về thời kỳ nào, mà dùng đến thuốc giàng-mai số 18 của Lê-huy-Phách là thế nào cũng khỏi.

Tiệt nọc lậu, giàng mai, số 12 (giá 0\$60) — Bồ ngũ tạng trừ lâm số 22 (giá 1\$00) là hai thứ thuốc rất thần hiệu, chuyên chữa bệnh lậu và giàng mai về thời kỳ kinh niên và làm tiết nọc, làm cho tiểu tiện trong, không đục, hết van, khỏi nhức, khỏi ở quỳ đau và hết thấy các bệnh tật vật khác sinh ra bởi đi nọc bệnh lậu và giàng-mai

LÊ-HUY-PHÁCH, 12, Sinh-Tu, Hanoi

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI - Thái-bình: Minh-Bức 97, Jules Piquet Nam-Định: Việt-Long 28, rue Champaux (trên trường học đũa cũ), Hải-phong: Nam-Tân, Bonnaud. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-Ga. Huế: Văn-Hàn, 87, Paul-beret. Qui-Nhơn: Trần-văn-Thung, avenue Khải-Định. Phan-Thiết: Lê-thành-Hưng, rue Gia-long. Saigon: Dương-thị-Khuyên, 109, rue Espagne. Vientiane: Phạm-thị-Lộc, rue Taifour.



TRUYỆN DÀI

của KHÁI-HƯNG

Săm-son, 15 - 6 - 19..

Chère Oanh,

CHị tha lỗi cho em nhé. Em hẹn viết thư cho chị ngay mà ra đây đã được năm hôm em mới có bức thư này về thăm chị.

Em vừa viết vừa loay-hoay — nghĩ, là chẳng loay-hoay tí nào, — tìm có đề xin lỗi về sự chậm trễ đó và ngẫu nhiên em tưởng tới cái luận đề quá vắn cô giáo ra cho chúng ta hồi năm 4e année: « Xin lỗi bạn về sự phúc đáp chậm trễ ».

Em còn nhớ ngày ấy chúng mình cười mãi về cái đầu bài ngớ-ngẩn và một câu văn tình quái, nghịch ngợm của chị Kha: « chị tha lỗi cho tôi, tôi mãi ngồi ngắm mây bay và mơ màng tưởng tới sự sống êm-dềm nên quên hẳn biên thư phúc đáp chị... »

Em thì em không mơ màng ngồi ngắm mây bay, nhưng em lại khổ chịu về nỗi buồn và nóng. Ở Hanoi, me em trốn nóng vào trong này, nhưng ở đây cũng chẳng mát với ai, nhất là vào khoảng từ 12 giờ đến 4 giờ chiều thì lại vừa oi vừa nóng với những cơn gió tây như thiêu như đốt mà những giọt, những phiến nưa đan mắt cáo không đủ sức cản nổi.

Hôm nào buổi trưa không có gió thì cũng chẳng sung sướng hơn. Chị cứ tưởng tượng đứng trước một bức ảnh màu, vĩ-dại, phải, một bức ảnh, vì bao vật xanh tươi, hồng thắm, cho chị mây trắng trời lam đều đứng im tâm-lập như trong một tấm hình vậy. Đến cả rừng phi-lao, ngọn mềm là thế mà cũng không rung động mây-may. Vạn vật như sợ hãi nép mình trước sự hung tợn âm-t của sóng bề ngày đêm lăn lộn gầm hét không thôi... Thi-sĩ không?

Hết cái khổ chịu về nóng, đến cái khổ chịu về các hàng vật. Suốt từ sáng đến chiều chỉ nghe những câu chào hàng qua bờ giậu. Nào mưa « trắng mưa chú », mưa dứa, mưa gà, mưa chiếu, mưa cá, mưa rùa, mưa thuyền, mưa tôm rồng. Thời thì không còn một thứ gì là họ không mời mình mua. Hôm đầu em còn cau kính gắt gỏng, nhưng vì em thấy họ coi thường những lời cự tuyệt của mình, nên em để cho họ tha hồ muốn mời, muốn gào mỗi mồm mặc kệ không buồn đáp lại nữa. Chị đừng tưởng làm như thế mà thoát dầu! Họ còn thả tay vào phía

trong mở chốt công ra để vào sàn, vào vườn mà mời mình mua cho bằng được. Một hôm em đùa, thấy hàng nào hoặc đội, hoặc gánh vào, cũng bảo ngồi đợi đấy rồi em mua. Một lát sau, sàn nhà em thành một cái chợ nhỏ có đủ các thứ hàng bày la liệt. Bấy giờ em mới vào trong nhà mời me em ra me em không thể nhịn cười được.

vị tất được vài chục thước, nữa là ở hè có sóng lớn. Em buồn cười quá, bơi tới một tảng xa, em leo lên một cái mảng đứng vẫy họ ra, họ chỉ lắc đầu. Thế mà cũng học đòi chim gái! Em rõ lần thân, đương truyện nọ kể xô chuyện kia. Em nói hai tướng thấy em giấu vội bức thư gửi cho chị vào vị thì lấy làm ngờ lắm, đưa mắt nhìn

nữa, mà người thì dẹt dẹt. Em bảo nó tập Muller chẳng biết nó có chịu nghe không.

Săm-son, 20. 6.

Ma Oanh chérie,

Thư chị gửi vào, em đã nhận được rồi, mừng quá. Mà may quá, vì em đã định, — gần nhất định — mai từ biệt đất nước Săm-son. Nếu thư chị gửi chậm một, hai hôm thì có lẽ nó sẽ phải đi khứ hồi Hanoi — Săm-son — Hanoi mà sẽ cùng em gặp nhau ở phố hàng Đa.

Thế à, chị? Ở Hanoi nóng thế kia à? Ừ, chẳng lẽ mắt công đi ngủ mát mà lại không mát bằng ở nhà! Nhưng nếu chị bảo Hanoi là một cái lò, thì Săm-son cũng là một cái lò, tuy là một cái lò nhỏ hơn.

Chị tình nóng như thế mà sáng hôm nay em đi chơi núi đấy. Em đi với me em và chị Hồng. Chị Hồng yếu quá, chị ạ, treo giốc thờ hồn ha hồn hèn.

Chúng tôi đem theo một con gà-quay và một chai bia. Ra khe Thờ làm rớt lên hòn « Trông Mái » ngồi chén. Ở đó cũng khá mát, nhưng lúc về nóng không thể tả được. Nhưng thôi, cũng bỏ. Về Hanoi có ai lờ, khoe hòn « Trông mái » đẹp hay lạ thì cũng biết hòn « Trông mái » ở đâu, nhất là em lại chụp được một tấm hình cặp gà đá ấy. Em em sẽ đưa chị xem, và chị sẽ thấy nó chẳng đẹp mấy.

Thế là đã xem được núi. Còn rừng nữa. Em định chiều nay đi xem nốt để mai về.

Em về thì chắc me em ở lại một mình buồn lắm đấy. Nhưng lấy cụ thời cụ đi ngủ mát để khỏe người, nhưng con, con chỉ mong đến bãi hồ để vui đùa mà bề Săm-son thì vắng ngắt như bãi sa mạc, còn vui đùa sao được. Rồi em giận me em quá, nói cụ đi Hồ-son thì cụ không nghe.

Có lẽ em sẽ theo chị huyện Đài em lên nghỉ Chapa ít ngày, chị ạ. Chapa thì chắc cũng buồn, nhưng đi cho biết thôi mà. Với lại em muốn chụp mấy bức ảnh ăn vận mèo, chị ạ. Em thấy ảnh chị Đài chụp năm ngoái ở Chapa mà em thích lên quá.

Thời, chào chị, Em phải mặc mail-lot đi tắm đấy. Me em đương giục đó. Kính chúc chị mạnh khỏe.

(còn nữa)

Khái-Hưng



|| Nhưng thôi viết dài quá bắt chị đọc khổ thân, để hôm em về, em thuật lại cho nghe, vì cứ xem nông-nổi này thì em cũng không ở đây được lâu, chỉ độ tuần lễ nữa là em chuẩn thôi.

Kính thư,
Hiền

Săm-son, 17-6

Chị Oanh

Hôm qua viết xong thư em thành-hành ra tận nhà bưu-điện để bỏ hộp thư. Giữa đường gặp cảnh Lừa, Miện, trường luật. Thấy tay em cầm cái phong bì, họ túm túm cười, chắc họ yên trí rằng đó là một bức thư tình, nên em mới chịu khó thân đem đi bỏ, nhất là họ lại biết « villa » em thuê rất cách xa nhà bưu-điện. Có lẽ vì thế mà họ sấm sấm sẵn lại hỏi truyện em chẳng? Thấy mắt họ lơ lảo nhìn cái phong-bì, em trêu tức bỏ ngay vào xi-lam cho hai cậu càng ngờ lắm.

Cho thế mới bỏ ghét, chị ạ. Từ hôm em ra đây tới nay, hai tướng ấy lượn quá đi mất kia, làm em đến phát cáu lên ấy. Đi đâu cũng thấy hai người lêu-đẻo theo sau. Mà hề em tâm ở chỗ nào là họ lớn vồn lại gần liền. Hôm kia tức mình em bơi ra xa làm hai cậu theo không nổi. Đánh phải quay vào bờ ngay. Chị tình bộ ấy thì bơi ở ao cũng

nhau. Hần hai ngài cut hi vọng vì tướng em gửi thư cho người tình nào, mà hai cậu chắc chắn rằng người tình ấy không phải một trong hai cậu.

Chẳng thế, mọi lần hề gặp em là truyện nở như gao vàng, mà lần này thì tụy ngũu như mèo bị cắt tai, hỏi thăm mấy câu nhạt-nhèo rồi ngã đầu chào đi thẳng.

Tướng tối về, hai ngài hẳn ngồi nhà mà than vãn cùng nhau về mối tình tuyệt vọng. Nhưng không, chị ạ, đêm hôm qua em vừa kéo đứt bài « ville d'amour » đã nghe thấy tiếng cười khúc khích của hai tướng ở bên hàng giậu rồi. Em bực mình tắt đèn đi ngủ liền.

Tóm lại, em xin nói trước cho chị biết rằng thế nào vài hôm nữa em cũng về Hanoi, vì những lẽ này:

1. Nóng.
2. Bồn.
3. Không có bạn (Rõ tóm lại vu vu quá!).

Kính thư,
Hiền

Tái bút.

Em sắp giàn thư thì Hồng đến chơi Hồng cửa Đông ấy, chứ không phải Hồng hàng Nón đâu. Trông giờ nó gầy quá, chị ạ, chẳng còn tí ngực nào

Đau da dầy, Phòng tích Có dự thi cuộc thi của C.P.A.

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ạch như có nước nhiều là vì người yếu phòng dục quá đa, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ ngợi nhiều quá, làm cho can khí uất kết, khí huyết tích tụ, má đau dạ dày, hệ thống đến thuốc này đến khối bản, vì nó chữa đến tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40.

TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mỗi phải uống thuốc số 19 giá 0\$80 đã lâu kinh niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán đám đơan 3 ngày hết đau, toàn lẽ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 một ve, 4 ve khỏi, Cai nha phòng 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khí hư bạch đới giá 0\$60 5 ve khỏi.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG, 81, Route de Huế (phố chợ Hôm), Hanoi

CHỮA MẮT

y-sĩ LE TOAN

CHUYÊN MÓN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mủ, cát, cho đơn mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tél. 586



DỤC HỒN THƠ

Nàng Thơ ơi, nàng Thơ ! — Ta buồn lắm !
 Nâng gáy gât trên khóm sen không thắm ;
 Gió thơ ơ không động bóng làn cây ;
 Dưới trời xanh, mây quá trắng không bay ;
 Hồ không sóng phớt mặt gương qua sóng ;
 Thời gian dưng ; sắc hình tro trên dưng.
 Lòng ta không áo gấm, không vai tước,
 Không nhớ thương, không sỏi nổi, than ôi !
 Cũng không cả nỗi dưng cay té-lai :

Nàng Thơ ơi, lấm hồn ta trống trải.

Ta dưng dưng, lơ lửng, hững hờ trông
 Cảnh vô duyên không gọi tiếng tơ lòng ;
 Ta dưng dưng, thần thơ mơ bóng bạn,
 Trông giờ khắc lặng mang niềm ngao ngán
 Ly-Lao ơi, nương lữ của lòng ta,
 Nữ lòng du, sơ lãng mối tình thơ ?

Tìm đâu thấy những phút giây ân-ủ,
 Những phút giây sản tận ánh thiêng liêng
 Ta cùng ai để làm hồn mê mải
 Tung ngọc châu reo những khúc thần tiên ?

Đâu những buổi non sông cùng lặng-lẽ
 Đợi tay ta dịu dẫu ngọn tay ai,
 Tạo những bức tranh tuyệt trần hoàn mỹ
 Lên không gian, thâu góp muôn mùa tươi ?

Vì bạn ơi ! những khúc dờn r-o ngọc
 Với bức tranh chau chuốt nét thanh cao
 Là những bài thơ, nỗi tình cảm xúc
 Của lòng ta và của bạn Ly-Lao.

Nàng Thơ ơi, nàng Thơ ! Ta buồn lắm.
 Đem lại đây ánh hương hoa say đắm,
 Đem lại đây làn sương gió mơ màng,
 Đem lại đây cùng với điệu du dương
 Những tiếng khúc than hay lời cảm khái
 Để lòng ta thối dưng khô hẻo mải,
 Để cho ta khi ngắm nắng, trông hoa,
 Khi đứng bên hồ đón gió đưa qua,
 Ta được thấy ánh lòng ta tung động,
 Ta được thấy hồn thơ ta gợn sóng,
 Thấy miệng cười bạn tiên từ yêu kiều
 Và cùng ai chung giấc mộng cao siêu.

Thế-Lữ

Bảng công ty

TẬP và Luyến, cùng nhau đến chơi người bạn làm thầy thuốc. Thấy trong phòng khách có ba người đương ngồi đợi, vì chủ nhà đi vắng, hai chàng toan quay về thì vừa gặp vợ bạn ra khăn-khoăn môi mọc, nói chồng mình đi thăm bệnh-nhân sắp về. Chẳng đặng được, hai chàng đành phải ở lại tiếp chuyện ba ông khách ốm họ bạn. Nhớ trời, hai ngài cũng lẩm lẩm chuyện, mà chuyện nói lại có duyên, nên thính giả rất chú ý lắng tai nghe. Được thể, một ngài — hình như là Tập — càng nói, nói tràn, nói nữa, nói mãi, nói nhiều đến nỗi Luyến phải đưa mắt mím cười, rồi ngài lờ mả hỏi rằng :

— Bảng công ty đấy chứ ?

Cổ nhiên ai nấy hỏi lại « Bảng công ty nghĩa là gì ? » Thì người nói chuyện có duyên kia cũng sẵn lòng giảng cho vỡ nghĩa. Chàng hăng giăng lấy giọng rồi kể rằng :

— Bảng chỉ là tên ông chủ một cửa hiệu bán sơn và tranh ảnh, nhưng chữ Bảng đã trở nên đồng nghĩa với chữ « nói lái »...

Luyến ngắt lời :

— Thì cứ nói thẳng là nói khoác có được không ?

— Khô... ông ! Nói điều chứ ! Vâng cứ câu chuyện tôi sắp thuật đây, thì ở đời cũng ít khi gặp được một người nói điều có tài như ông Bảng đó.

« Một hôm Phiệt qua hiệu Bảng thấy bày ở tủ kính bức tranh rất đẹp mà Tân Tử đã vẽ tặng mình tháng trước. Anh nghĩ thầm : « Quái ! Tân Tử gửi bán tranh ở đây chẳng ? Mà sao lại bán một bức tranh thứ hai giống như hệt bức tranh thứ nhất đã vẽ cho mình ? »

« Nhưng nhìn kỹ thì đó chỉ là những nét bút vụng dại của một anh thợ vẽ tầm thường. Phiệt

đồng chợt nghĩ ra. Hai tuần lễ trước, anh có đem bức tranh của anh lại hiệu Bảng thuê lồng kính. Thì ra bác chủ hiệu thấy tranh đẹp, mà lại là tác phẩm của một nhà danh họa, liền xoay luôn, — xoay nghĩa là vẽ lại một bức khác y như hệt bức kia, y như hệt cả cái tên ký Tân-Tử.

« Đùng đùng nổi giận, Phiệt tiến vào hàng, cổ lấy giọng dụ-dàng hỏi mua bức tranh giả hiệu. Nhưng anh vẫn không giữ được vẻ mặt dụ-dàng, nhất là anh lại luôn mồm nói lảm bảm.



« Thấy biển và chừng nhận được mặt chủ nhân bức tranh đưa lồng kính, Bảng đã bỏ tiền — giá tiền bức tranh — vào ví, lại vội lảng vào trong nhà. Máy phút sau hẳn ra. Theo ra hai người lực-lượng. Giữa lúc ấy, Phiệt không giữ được bình tĩnh nữa, buột mồm nói lớn : « Rồi mày sẽ biết tay tao ! »

« — Biết tay ngài lắm ». Đó là câu trả lời của Bảng. Tức thì hai người lực-lượng giữ ghì lấy tay Phiệt. — Biết tay thực ! Trong khi ấy Bảng ẩn bừa hai đồng bạc vào túi anh, rồi đập tan, xé nát bức tranh ra... cho mất tích.

« Xong xuôi, hẳn ta hồ buông anh Phiệt khốn-nạn ra rồi đồng dạc nói : « Á ! anh đến đập phá hiệu tôi có phải không ? »

« Hẳn đã toan nói điện thoại gọi cầm, nhưng hẳn lại thôi, bảo người nhà quét gợn sạch sẽ, và lấy một bức tranh khác đặt vào chỗ bức cũ, coi như đã không xảy ra một việc cón con gì hết.

« Còn Phiệt thì anh chạy tuốt đi gọi ba người bạn đến giúp sức, rồi đứng ngoài đường coi áo ngoài ra, vén tay áo sờ mi lên, mà thách giá rằng :

« — Mày có giỏi ra đây.
 « Bảng cũng chẳng vừa, cũng cời áo ngoài ra. vén tay áo sờ mi lên mà thách lại :

« — Mày có giỏi vào đây.
 « Thế là người ở ngoài nói vào nói ra, người ở trong nói ra nói vào đến gần nửa giờ, nhưng chẳng ai dám vào, mà cũng chẳng ai dám vào. Mãi khi thấy Bảng gọi điện thoại, Phiệt mới cùng bạn bè chụm nhẹ lên sờ cầm kiện Bảng.

« Trước mặt ông cầm, Bảng khai trắng tron rằng : Phiệt đến nhờ hẳn vẽ một bức tranh, nhưng hẳn không vẽ, nên lòi thối với bán.

« Không bằng-cớ, sờ cầm xử-hòa, và mời hai ngài nên đến việc của hai ngài ra tòa án.

« Ra đường, lúc chỉ còn hai người đứng trước mặt nhau, Phiệt xùng xộ hỏi Bảng : « Tôi nhớ anh vẽ tranh bao giờ ? » Bảng cũng xùng xộ trả lời lại : « Anh chẳng nhớ tôi vẽ tranh là gì, bây giờ lại còn chối. »

« Phiệt thấy kẻ kinh dịch của mình lúc không cần nói điều nữa, mà vẫn nói điều thì không thể nhịn cười được. Từ đó, hề gặp ai nói điều hay nói khoác, hay nói bịa, anh đều liệt vào hạng « Bảng công-ti » cả. »

Tập ngừng kể, ai nấy cười vang. Một người vui vẻ hỏi :

— Vay ngài có biết mặt Bảng không ?

— Ấy, tôi chính là một người trong ba người bạn đến giúp sức cho Phiệt. Tôi trông rõ mặt hẳn ta lắm. Thằng cha khá quá, mặt cứ toen hoén, mà cái mồm nó thì không ai theo kịp.

Giữa lúc đó ông thầy thuốc vẽ giờ tay bắt tay mọi người và giới thiệu ba ông khách với hai bạn :

— Ông Bảng, chủ hiệu bán sơn và tranh ở phố Tràng-tiền.

Bảng lễ phép ngả đầu, lầu lỉnh đờ lời chủ nhân :

— Thưa... Bảng công ty a.
 Khải-Hưng

XIN LỖI các nhà Đại-Lý

Vì thư gửi về đòi lấy báo tặng gấp ba cả, mà số báo 151 đã in xong từ ba tháng trước nên không thể nào chiều ý các ngài được. Số 152 này sẽ gửi đủ số.

CHUYÊN Vợ ba Cai-Vàng TRON BỘ BÁN 0\$40

Ngắm trong phụ-nữ nước nhà, mấy ai sánh kịp vợ Ba Cai-vàng. — Yên-Nương, vợ Ba Cai-Tông-vàng, là một người anh thơ liệt-nữ. Khắp trong nước Việt này ai chẳng biết, nhưng chỉ nghe thấy tiếng còn lưu lại, nào ai biết rõ chuyện thật. — Nay chúng tôi đã sưu tập được trong một pho giữ sử kia, nên chuyện được rõ ràng lắm, lại tìm được 13 bức ảnh vẽ thời bấy giờ. nên chuyên lại càng tỏ thêm là đúng sự thực. — Ai cũng nên xem nhà

xuất bản phát hành :
BẢO-NGỌC VĂN-ĐOÀN 67, PHỐ CỬA-NAM HANOI
 (Có bán khắp các hiệu sách)

Tuyệt Nọc! Lậu Giang

Các ngài mắc phải bệnh lậu, giang-mai, hạ-cám, uống thuốc đã nhiều nơi, mà không rút hẳn, đi học hỏi ai, thỉnh thoảng ra đời tí mủ, nước tiểu vàng đục, mủ mắt, đau lưng, rất thị, tốc rụng, hay ngứa, mình-mẩy mới mệt, ăn ngủ không đều..., còn nhiều bệnh vật khác nữa, các ngài chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp thuốc **Kiên tinh tuyệt nọc lậu, giang** 1\$50 1 hộp, là khỏi hết mọi chứng, không có hại, người khỏe mạnh như thường (đàn bà có mang dùng cũng được).

BÌNH-HƯNG ĐƯỢC-PHÔNG, 67, Phố Cửa nam (neyret) Hanoi

Đại lý : Mai-Linh ở Hải-phong, — Văn-Lâm ở Hải-dương, — Tiên-Ich ở Thái-Bình, — Nguyễn-Hữu-Dự ở Tuyên-quang, — Kim-Lan ở Uông-Bì, — Phúc-Hưng-Long ở Camphamius, — Đặng-Dinh-Chiến ở Việt-N, Nguyễn-Tiến-Thanh ở Bắc-giang, — Quảng-Thịnh ở Yên-bay, — Lê-thành-Hưng ở Phanhiết, — Tam-Kỳ ở Vinh, — Phúc-Thánh ở Hưng-hoa, — Văn-Đức-Viem ở Tuy-Hoa, — Hồng-Điền ở Soctrang, — Trần-bá-Quan ở Ba-tarabang.

TIÊU SƠN TRANG SĨ.

(Tiếp theo)

ÁNG hôm sau vừa thức giấc, Phạm-Thái đã vội vã đục Hoàng-phi và Nhị-Nương lên đường. Nhị-Nương nhắc truyện đầu võ thì chàng gạt ngay đi mà rằng:

— Chúng mình theo đuổi việc lớn, há vì một sự tí-thỉ hão huyền mà những bỏ việc lớn được chăng?

Không thấy Nhị-Nương đáp lại, chàng nói tiếp luôn:

— Không phải là ngu đệ sợ thua mấy thằng đàn võ ấy đâu, — mà có thua phỏng đã sao, — nhưng ngu đệ chỉ e mất thời giờ vô ích, trong khi ở Tiêu-sơn đại huynh đang lo lắng về hạnh-trình của chúng mình.

Hoàng-phi vẫn muốn mau tới Lạng-sơn để được nghe ngóng tin tức vua Lê ở bên Tàu ra sao, liền phỉnh luôn Phạm-Thái một câu:

— Sư ông bàn rất phải. Người anh hùng không hề tức khi sắng, nhất là không bao giờ nên để lòng hiếu thắng chiếm đoạt tâm hồn mình đến nỗi làm lỡ cả việc lớn. Vậy mục đích của ta đã là đi Lạng-sơn thì ta chỉ nên nghĩ đến một việc đi Lạng-sơn. Đó tài, đó sức với bọn thất phu kia làm gì! Tha hồ cho chúng nó ở lại mà khoe khoang khoác lác với quần chúng, chúng nó làm giảm giá trị thế nào được một bậc chân tài như Phò-chiều thiên-sư.

Được Hoàng-phi ca tụng, Phạm-Thái sung sướng đỏ cả mặt, và suýt nữa toan phục xuống tạ ơn, nếu không kịp nhớ đến thân thể bọn mình là một bọn tông vong, và đương ở trong một hàng cơm là nơi đồng người lui tới.

Bốn người liền gọi chủ quán đến tính toán tiền ăn, tiền trọ rồi lên ngựa ra đi, mặc cho hân hứng khúc khích cười chế nhạo.

Vua Chiêu-Thống

Năm hôm sau bốn người đến Lạng-sơn và theo Phạm-Thái đi thẳng tới Kỳ-lừa thăm sự cụ chùa Tam-Thanh. Sự cụ đạo-hiệu Phò-mịch thiên-sư là một người bạn đồng chí của Phạm-Thái và một đảng viên trong đảng Tiêu-sơn.

Hàn huyền dăm câu rồi hai người hỏi nhau đến việc đảng. Vô tình không biết có Hoàng-phi đứng trước mặt, Phò-mịch buột mồm nói:

— Về vùng trấn Bắc như thế thì cũng có thể hy vọng lắm. Còn ở đây, từ khi cái tin hoàng-đế thăng hà đưa về nước thì các bậc sĩ-phu xem chừng đều có ý chán nản...

Thiên-sư bỗng ngừng bật vì thấy Phò-chiều ra hiệu bảo im ngay. Nhưng đã quá chậm rồi. Hoàng-phi nắc lên một

liêng rồi ngã vật xuống đất. Nhị-nương vội nâng dậy đặt lên giường và gọi mãi mới tỉnh. Thấy bà khóc thảm sâu và luôn mồm kêu: « bệ hạ ». Phạm-Thái lại gần khẽ nói:

— Tàu lịnh bà, lịnh bà nên bình tĩnh mới được.

— Ta cần gì. Ta cố sống đến ngày nay là chỉ vì hy vọng mai sau được gặp mặt hoàng thượng. Nhưng nay hoàng thượng thăng hà rồi, thì ta chỉ còn một thác mà thôi.

— Tàu lịnh bà, lịnh bà dạy thế sao được. Vì nào chỉ có một mình bệ hạ? Còn Thái-hậu, còn quốc mẫu nữa sao? Sau này ai người phụng dưỡng ngài? Và, xin lịnh bà tha lỗi cho, hoàng thượng mất tuy là một sự đau đớn, nhưng giang sơn mất lại là một sự đau đớn hơn. Vì hoàng thượng mất thì còn tìm được người trong hoàng tộc kế vị, chứ giang sơn mất vào tay người khác thì mới là mất hẳn. Vậy xin lịnh bà tĩnh tâm cho, đừng làm náo động lòng thần dân. Nhất là ở chốn biên thành này, binh lính cùng tâm tử của ngụy triều đông như kiến cỏ, nay lịnh bà khốc lóc âm-ĩ, nhờ đến tai bọn họ, thì không những một mệnh lịnh bà bị khỗ nhục, mà đảng trung thần phục quốc cũng sẽ vì lịnh bà mà phải ly tán mất, xin lịnh bà nghĩ kỹ mà lượng xét cho.

Hoàng-phi lau nước mắt ngồi dậy ôn tồn đáp lại:

— Đa tạ thiên sư, không có lời dạy bảo của thiên sư thì suýt nữa tôi làm lỡ mất cả việc lớn.

Bà liền cố gương vui nói truyện với Phò-mịch cốt để hỏi về mọi sự đã xảy ra ở bên Tàu. Phò-mịch sợ hãi khép nép:

— Tàu lịnh bà, vì lịnh bà cải trang, bản tăng không biết, đã sực phạm tới lịnh bà.

— Điều đó không hề gì. Và từ nay tôi thực đã trở nên một người tu hành, một nhà chân tu. Vậy xin sự cụ cứ gọi tôi là Phò bạc cho tiện.

Sau khi dùng thiên trà, hoàng phi khấn khoản nài Phò-mịch thiên-sư thuật lại cho biết tình cảnh bọn bảy tới tông vong ở bên nước người sau khi hoàng thượng thăng hà. Phò-mịch đáp:

— Điều đó, bản tăng không được tường. Nghe đâu họ bị vua Càn-long dạy mỗi người ở một nơi...

Hoàng-phi thương hại phần nài:

— Trời ơi! sao lại còn bị đầy nữa! Tôi tình gì mà bị đầy như thế?

— Họ bị đầy ngay từ khi còn sinh thời bệ hạ, vì vua Càn-long không muốn bọn họ được gần tiên đế, sợ họ thúc dục tiên đế xin quân cứu viện.

Hoàng-phi thốt ra một câu mắng nhiếc:

— Quân khốn nạn!... Vậy thế là ta không còn mong gì nhà Thanh giúp binh nữa đây.

Phạm-Thái đáp:

— Tàu lịnh bà, ta cũng chẳng nên mong cậy gì ở họ. Trước kia họ cho Tôn-sĩ-Nghị mang quân sang ta, tuy ngoài miệng nói là giúp ta, nhưng kỳ thực chỉ cốt chiếm cứ nước Nam mà thôi. Nhà Minh giúp nhà Trần xưa, cái gương xâm lược ấy, ta đã quên rồi sao?... Chỉ nên trông vào sức mình là hơn cả...

Phò-mịch nói tiếp:

— Tàu lịnh bà, Phò-chiều thiên sư nói rất phải. Họ chẳng nhân nghĩa gì đâu. Cứ xem cách tàn nhẫn họ xử với một ông vua mất nước và dăm bảy tội tông vong đủ rõ tâm địa họ không ra gì. Ai đời thừa một ông vua láng giềng gặp bước loay ly lánh sang nhờ và mình mà coi người ta không bằng một viên thượng thư! Bản tăng nghe Trần-Thiên nói hân phong cho tiên-đế chức tả-lĩnh và ban cho áo mũ quan tam phẩm mà bản tăng thâm ruột tim gan. Vua mình nó còn khinh thường như thế không trách được các quan đi họ giá nó đầy mỗi người một nơi...



Hoàng-phi từm rớm nước mắt hỏi lại:

— Chắc cao-tăng biết nhiều về mọi việc ở bên nước láng giềng. Vậy dám xin cao-tăng làm ơn thuật lại cho nghe với.

— Tàu lịnh bà, bản tăng thì quả mắt không trông thấy, nhưng tai được nghe Trần-Thiên kể lại. Câu truyện đau lòng lắm, thiết tưởng lịnh bà chẳng nên biết làm gì thêm khổ chịu. Chẳng qua nhà Lê ta gặp vận suy, nên tình cảnh vua tôi sinh ra như thế.

của Khái-Hung

Hoàng-phi cố giữ nét mặt thần nhiên mà nói rằng:

— Xin cao-tăng cứ cho biết.

Nhị-nương cũng nói:

— Việc đã xảy ra thời có can hệ gì.

Đối với người theo đuổi việc lớn, chỉ có việc hiện tại và việc tương lai là đáng kể. Vậy xin cao-tăng cứ thuật lại hầu Phò-bác thiên-sư nghe.

Phò-mịch ngẫm nghĩ một lát, như để suy tâm mọi điều trong trí nhớ, rồi kể rằng:

— Hồi cuối năm ngoái, một hôm bản tăng đi tới cửa động Tam-thanh, bỗng gặp một người hành khất, quần áo rách rưới, như đứng chờ ai ở đó. Người ấy vài chèo bản tăng và thì thầm xưng tên là Trần-Thiên. Bản tăng giật mình, vì hôm tiền thánh giá vượt biên giới sang Tàu, chính mắt bản tăng trông thấy trong bọn bảy tội có ông Trần-Thiên. Ngày nay, ông ta về nước, chắc có sự biến cố chi đây. Bản tăng liền thấp giọng mời Trần quân vào sâu trong động nói truyện.

«Thì ra Trần quân trá hình kẻ hành khất trên non, vượt tuổi về nước chỉ để báo tin cho thần dân biết rằng hoàng thượng đã thăng hà và đã lập Duy-Khang kế nghiệp.

Hoàng-phi ngờ ngạc hỏi:

— Duy-Khang là ai vậy?

— Tàu lịnh bà, là Lê-duy-Vượng, con nuôi của tiên đế.

Hoàng-phi có vẻ lo sợ:

— Thế hoàng-tử?

— Hoàng-tử...

Phò-mịch ngân-ngại đưa mắt nhìn Phạm-Thái và Nhị-Nương rồi trừ trừ đáp:

— Tàu lịnh bà, hoàng tử lên đậu đã qua đời.

Nhị-Nương kinh hãi nhìn hoàng phi, chắc thế nào nghe tin thái tử mất, bà cũng chết ngắt đi. Nhưng không, bà vẫn thần nhiên như không. Có lẽ sự thống khổ đã lên đến cực điểm làm cho bà ghen ngào không khóc được lên tiếng. Hay lòng căm tức người Tàu lấn át cả sự thống khổ kia? Bà ngày người, cặp mắt mơ mộng xa xăm, nhắc đi nhắc lại:

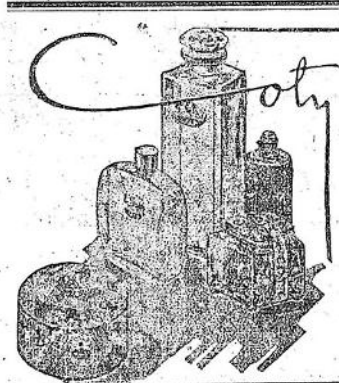
— Lên đậu! hoàng-tử lên đậu! Lên đậu! Mất rồi!

— Tàu lịnh-bà, có lẽ phần bực tức bị người Tàu khinh mạn, phần buồn phiền vì hoàng-tử qua đời, nên hoàng thượng bị bệnh nặng ngay, rồi qua năm sau, năm Qui-sửu, Ngài thăng-hà.

Cặp mắt của hoàng-phi vẫn mơ mộng xa xăm:

— Ngài thăng hà! Ngài thăng hà!

— Vâng. Ngài thăng hà đã được hơn bốn năm nay.



COTY

SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POWDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^o L. t. d.
HAOÏ — HAIPHONG — TOURANÉ — SAIGON

VO-ĐỨC-ĐIÊN

KIẾN TRÚC SƯ — TỐT NGHIỆP T.M.T.Đ.P.

NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN
Họa sĩ tốt nghiệp T.M.T.Đ.P.

Nº 57, Route de Huế, Nº 57

Chuyên vẽ kiểu nhà ở, nhà, trong các thành phố. Chỉ báo các thức - linh chủ vật liệu. Đi xa không tính tiền thêm.

Có giấy học-sinh thi vào các ban trường Mỹ-thuật. Giấy toán pháp thường và toán pháp thuộc về kiến-trúc.

Hoàng-phi rùng mình như có con
gió lạnh thổi qua tâm hồn. Nhưng bà
cố định thần mà hỏi rằng :

— Trần-Quan có thuật cho cao tăng
nghe cái giờ lâm chung của bệ hạ
không ?

— Tàu lịnh-bà, Trần-quan thuật rất
tường tận.

« Hôm ấy, bệ-hạ biết rằng sắp qua
đời, liền gọi bảo Như-Tùng Lê-Duy-
Vương đi hầu nước thơm để ngai tắm.
Khi đã lau mình mẩy sạch sẽ, ngài
truyền lấy triều phục mặc vào cho
ngài, rồi ngài nằm thẳng trên giường,
quay mặt về phía Nam, mồm làm-bầm
khẩn khứa rất lâu. Hai người bầy tôi,
— Trần-Thiện và Như-Tùng — quỳ ở
một bên giường, trong lòng lo sợ, đau
đớn...

Nhị-Nương hỏi :

— Bạch-cụ, còn ai nữa không, hay
chỉ có hai người ấy ?

— Chỉ có hai người ấy. Những
người khác đã bị đẩy đi các nơi cả...
Bệ-hạ vẫn tỉnh lắm. Ngài bảo Trần-
Thiện lấy giấy bút thảo tờ di-chiếu,
trong đó ngài lập Duy-Khang tức Như-
Tùng Lê-huy-Vương lên kế nghiệp, giữ
hương-hỏa hoàng phủ và phụng thờ
đức Hoàng-thái-hậu.

« Đọc xong, bệ hạ cười chưa chút
nói tiếp : « Hương hỏa của trăm chiếc
cũng chẳng còn gì ? »

« Trong phòng yên lặng lạnh lẽo. Hai
người bầy tôi vẫn quỳ bên giường.
Bỗng bệ hạ nắm lấy tay Trần-Thiện
mà rằng :

«— Các người theo trăm trên con
đường khôn quẩn, cùng đêm nằm gai,
nếm mật để mong có ngày lấy lại
giang sơn. Ngò đâu trăm gặp phải vận
nước vận nhà không ra gì, không giữ
nổi được xã tắc, phiêu bạt quê người...
Nay trăm chết là linh hồn trăm được
yên... Còn các người không biết còn
đeo cái khổ, cái nhục đến đời thừa
nào...

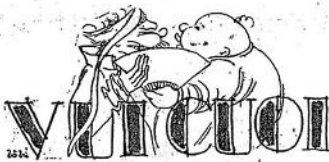
« Trần-Thiện khóc mà tàu rằng :
« Muốn tâu thánh thượng, vua tôi có
ngờ đâu gặp phải bọn quyền gian đánh
lừa như thế này để đến nỗi thánh
thượng âu sầu cảm tức mà long thê
mang đau. Hạ thần xin thề rằng, nếu
bệ hạ có mệnh nào, thì kẻ bệ thần làm
thế nào cũng báo được thù này... »

« Hoàng thượng cười mà an-ủi :
« Thôi, không nên trách người ta làm
gì, chỉ nên tự trách mình là phải. Và
ngày nay, vận mệnh nhà Lê ta đã hết,
các người đâu có cố chống chọi đi nữa
có lẽ cũng không ăn thua gì. Ta chỉ
ước mong có một điều là sau này các
người được về nước. Bấy giờ nhờ các
người đem hài cốt ta về, phụ táng vào
sơn lăng liệt thánh, để tỏ bụng ta, các
người nên nhớ kỹ điều đó, và truyền
báo các quan ở xa được biết.

« Trần-Thiện và Như-Tùng khóc nức
nở, vàng mệnh.

(còn nữa)

Khái hưng



Của V.V.H. (Huế)

Thờ khắc thủy

- A — Đố anh biết tại sao người Thổ lại
không ở miền bờ ?
B — Vì có người Annam ở đó rồi.
A — Không phải.
B — Thôi chịu đố.
A — Vì « thờ khắc thủy ».

Của P.Đ.T Huế

1. Chết hụt

- Ủi chà, bữa qua tôi đương ngồi ở
người đưa dao tận cổ tôi.
— Có can gì không ? Ân cướp á ?
— Không. Bác thợ cạo.

2. Không can gì

- Chà, bữa qua xe chủ anh dầm nhảm
xe ông Y, người ngồi trong hai xe đều
hiệt mạng.
— Vậy có chủ lỗi trong xe không ?
— Ngồi không ngồi trong xe người...
— May chưa.
— ... Nhưng ngài lại ngồi xe của ông Y.

Của T.D.B. Hà-dông

Gia súc

- THẦY — Gia-súc là gì ?
TRÒ — ...
THẦY — Gia-súc là những con vật la
nuôi ở trong nhà, như con chó, con mèo...
Con gì nữa ?
TRÒ — Con trâu, con bò, con lợn, con
thỏ.
THẦY — Con gì nữa ?
TRÒ — Con... sen.

Của L. Nam Hanoi

Thế thì lạ thật

Lý Toét đọc truyện Chung và Diêm đến
chỗ :
... « Chung Hậu đã dẹp xong nước Yên,
hồi triều. Tể tướng Vương ban yến, mãi đến
đêm khuya Tuyên Vương mới cáo từ Chung
Hậu lui ra : — định về tấy cung, nhưng
Cao-phi đã mất, đến thêm gọi nỗi nhớ
thương : nên truyện rước kiệu đến thẳng
đông cung để cùng Trương Phi trở truyện
cho khuấy khuấy nỗi lòng !... »
Lý Toét ngừng đọc, vỗ trán lầm bầm nói :
— « Hừ, ở trong dòng « cung » của vua Tề
Tuyên mà cũng có Trương Phi thì lạ thật !... »
Xã Xệ ngồi nghe truyện ra ý hiền hơn,
cũng nói tiếp :
— « Nhưng truyện trở về bác rậm râu
ấy mà khuấy khuấy được nỗi lòng, thì Tề
Tuyên Vương cũng là người lạ thật ! »

Của N. Hoan Thanh-hóa

Đổi thú

Anh Hai,
Em đã hỏi kỹ « quả tim » em lại một lần
nữa rồi. Nó trả lời : « Anh không phải là

người em thực lòng yêu giàu, có chăng...
có chăng anh Đào, bạn thân của anh, mới
là « người trong mộng » của em. Vây trước
khí cùng anh « vĩnh biệt », em lưỡng lự
gửi lại anh chiếc nhẫn anh tặng em tháng
trước. Còn tập thư của anh, nếu anh quẩn
lấy lại thì lúc nào em cũng sẵn lòng đưa.
Chắc anh được hưởng nhiều hạnh-phúc. »

T. B. — Thư từ của em đã gửi cho anh,
em cho phép anh đốt đi hay làm gì tùy ý,
vì em nghĩ cũng chẳng có điều gì đáng
quấn ngại về sau.

Em Ba của anh

Em Ba,

Anh xin cảm ơn em đã nghĩ tới anh mà
trả anh chiếc nhẫn, vì anh dạo này đương
lúng, chiều nay cho vào Vạn-bảo đã có liền

liều. Còn tập thư, em nên cho người mang
trả anh ngay, vì trong đó có nhiều bức ảnh
đã khổ công nắn, để những câu cảm tử để
làm siêu lòng những cô gái nhỏ như em.
Nói để em mừng cho anh : « Có ở hàng xóm
của anh nghe như đã « cần cầu » rồi, anh
phải cần đến những bức thư kia để chép
lại nguyên văn rồi gửi. Xin mừng em đã
gặp bạn mới.

T. B.—Nhờ em hỏi anh Đào của em xem
anh ấy có muốn mua lại tập thư tình ấy,
anh cũng sẵn lòng để lại bằng « một giá
bạn bè ». Chắc anh ấy đương cần viết cho
em những câu anh đã viết rồi, và sau này
lúc đã cùng em « vĩnh biệt », biết đâu anh
ấy lại không cần đến để chép lại nguyên
văn gửi cho người tình khác.

Anh Hai của em

NU CƯ'ỒI NU'ỚC NGOÀI



THẦY AN CẤP ỒM

THẦY THUỐC — Tôi đêm không kịp, quả tim bác
ta đập mạnh quá.
VỢ THẦY AN CẤP — Chẳng lạ gì, đó là tại cái
đồng hồ vàng của ông.

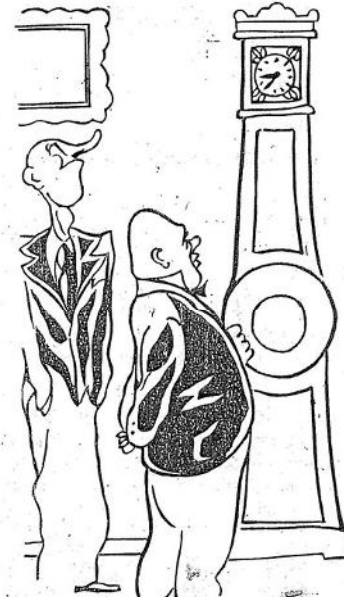
RIC ET RAC



THẦY THUỐC — Chân ông
sưng, nhưng tôi không lấy gì
làm lo ngại lắm.

NGƯỜI ỒM — Tôi cũng
vậy, tôi không lấy gì làm lo
ngại nếu chân ông sưng.

PETIT JOURNAL ILLUSTRÉ



ĐỒNG HỒ QUÝ

— Thế nào, đồng hồ của bác chạy có
đúng giờ không ?
— Đúng giờ lắm, nhưng phải biết
ràng khi kim chỉ 9 giờ 35 phút và
chuông gõ 6 giờ thì lúc đó là 12 giờ
kém 15.

DIMANCHE ILLUSTRÉ



ÔNG NGHỊ DIỄN THUYẾT

— Tôi không hề hứa với ai bao
giờ, nhưng tôi rất giữ lời hứa.

MARIANNE

AI ĐỌC "ĐỒI NAY"

không biết các

SÁCH "VỊ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ :

Về bộ Công nghệ có : Dạy làm 40 nghề ít vốn 2\$00 ; 30 nghề
để làm 1\$50. Kim-khí và cơ-khí 0\$80. v. v. — Về bộ Thể-thao
có : Tập võ Tề (1 à 5) 1\$70. Võ Nhật 0\$50, võ ta 0\$40, võ
Tây 0\$60, Dạy đá ban 0\$30. — Về bộ Y-học (làm thuốc) có :
Y-học tăng-thư (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm 0\$50,
Xem mạch 1\$00, Đán bả 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thần
học : Dạy Thái-miên (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50,
Trường sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có : Sách dạy
đàn Hué và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Dạy làm ảnh 1\$00.
— Về bộ Lịch-sử có : Đinh Tiên Hoàng, Lê Đ. Hành v. v. —
Về bộ Doanh-nghiệp có : Nuôi dưỡng nhà buôn cần biết
0\$40, Thương mại kế toán kế nam 1\$50. Còn các thứ linh-tinh
như Nam nữ bí-mật. Gia Lễ, Học chữ tây v. v. Ngọt 100 thứ. Xa
mua thêm cước gửi mua buôn có trừ hué hồng. Thơ đề :

NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

HUNG-KY

SỐ 8, PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GAI, HANOI — Giày nói số 347

NHÀ MÁY LÀM CÁC THỨ GẠCH TÂY, NGÓI TÂY

NHÀ MÁY GẠCH HIỆU

HUNG-KY

có đủ các thứ máy móc tối tân để làm các thứ
gạch ngói rất tốt có thể đi trên không vớ

CÁC THỨ GẠCH NGÓI HIỆU

HUNG-KY

Đều làm bằng đất sét xanh và đất sét
trắng rất tốt mà bán giá rất hạ

TRƯỚC VÀNH MÔNG NGỰA

TRANH ĐỒ TÌM NGƯỜI LỜI MỚI

NĂM TRĂM BẠC

SÙNG sinh trong chiếc áo the mới, Nguyễn-văn-Cầu, cu-li xe, thỉnh thoảng lại liếc nhìn ông Trần-văn-Chương, đứng nhỏ siu ở giữa ghế trạng sư, như anh ta sợ ông trạng sư biến đi mất thì không còn ai bảo vệ cho nữa vậy.



Ông chánh án — Anh bị khép vào tội ăn cắp 500 bạc, có không?

Nguyễn-văn-Cầu. — Bẩm, ăn cắp thì quả con không ăn cắp. Chỉ có ông cụ Vinh-Thái bỏ quên trên xe con cái ví đựng 500 bạc, con đã chót lấy con tiền.

Ông chánh án (mỉm cười) — Lấy của người ta mà tiêu, thiế gọi là ăn cắp. Sao anh không đem số tiền bắt được trả lại ông cụ hay nộp trên sở cầm?

Nguyễn-văn-Cầu (thực thà) — Bẩm con nghèo.

Cử tọa cười. Ông chánh án cũng cười. Duy Cầu ngo-ngác lấy làm lạ. Ý giả anh ta nghĩ làm cu-li xe kiết xác mà vớ được 500 bạc, bảo đem lên sở cầm nộp, thì chẳng khác gì bảo ông lý Toét đừng toét, bảo ông bang Bạng đừng bạng, hay bảo ông Tôn-thất-Bình đừng tán dương ai nữa vậy.

Ông cụ Vinh-Thái là người mất tiền, có lẽ cũng đồng ý y bị cáo nhân, vì khi người ta gọi vào làm chứng, một nụ cười bí-mật nở ra sau bộ râu bạc phơ của ông cụ.

Ông chánh án. — Ông bỏ quẹt trên xe của bị cáo nhân một cái gì?

Ông Vinh-Thái — Vàng.

Ông chánh án. — Trong ví có 500 đồng bạc?

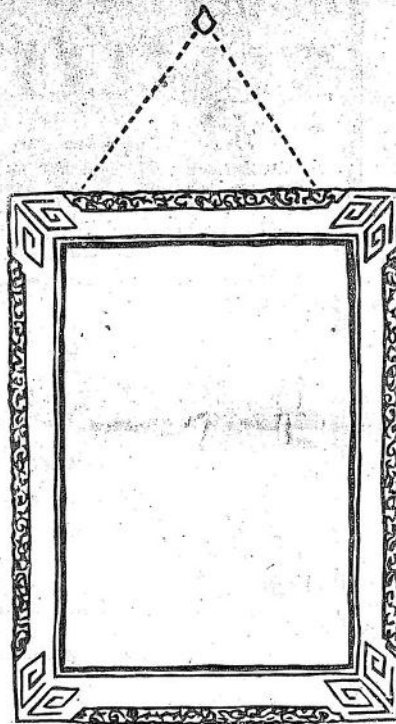
Ông Vinh-Thái — Bẩm không. Chỉ có 5 đồng thôi.

Ông chánh án (ngạc nhiên) — Chỉ có 5 đồng?

Ông trạng sư Trần-văn-Chương — Vàng, chỉ có 5 đồng.

Cụ Vinh-Thái từ trước đến giờ vẫn chỉ nhận có thể. Cụ là một nhà giàu ở Hanoi, 500 bạc đối với cụ không là bao, chứ đối với Nguyễn-văn-Cầu, thì thật là to. Cụ nghĩ như vậy, nên thương Cầu nghèo không nhận mất 500\$00 mà Cầu đã nhận là lấy của cụ. Như vậy, ý cụ đã định cho Cầu số tiền ấy, thiết tưởng tòa cũng lượng cho mà làm án nhẹ một người cu-li nghèo khổ. Còn số tiền 495\$00 kia, cụ Vinh-Thái đã không nhận thì là tiền vô chủ. Mà đã là tiền vô chủ, thì người bắt được đem nộp ở cầm hết hạn một năm sẽ có quyền lấy về làm của mình. Vậy xin tòa lên án cho Cầu cái quyền ấy...

Ngoài cái quyền ấy, tòa lại gia thêm cho cầu 4 tháng nhà pha. Ở bốn tháng nhà pha rồi được lĩnh số tiền 495\$00 về tiêu, nên Cầu bước ra khỏi vành móng ngựa, còn được lủ bị cáo-nhân ngồi trong tòa nhìn theo bằng con mắt thêm thường.



Đây là chân-dung một đại nhân (người lớn, homme grand). Các bạn muốn xem xin lấy kính hiển - vì soi sẽ thấy rõ.

CUỘC ĐỜI

Nghĩ « ba-cãng »

MÙA mực này, những nhà làm báo là những người đáng thương và đáng phàn nàn hơn hết. Không còn gì khổ hơn, đang khi nóng bức, mà lại phải ngồi bó trán, đề nghị ra một bài văn... nhất là khi đọc lại bài văn đó, không thấy cái hay đâu cả.

Chúng tôi may được nhà nước cho nghĩ « ba-cãng » ba tháng, nên mùa hè đối với chúng tôi cũng thấy dễ chịu. Chỉ riêng phàn nàn cho các bạn đồng nghiệp không được cái hân-hạnh ấy.

À, mà cũng có: trong Nam, tờ Nhật báo Saigon, khi trước được chính phủ cho nghĩ một năm tròn, lấy cớ rằng trong ấy nóng bức suốt năm. Nhưng sau nghĩ rằng không gì hơn cứ nghĩ mãi, nên chính phủ cho nghĩ hẳn.

Ngoài này, tờ « Haiphong tuần báo » cũng được nghĩ như thế. Thế là hai bạn đồng nghiệp tránh được cái nóng bức mùa hè, và luôn thể tránh cả cái rét mướt mùa đông nữa.

Tuy vậy, một số đồng thi-sĩ và nữ-sĩ trẻ tuổi bãng bải làm việc, không quản ngại công phụ gì cả, nhất định trời nóng bức cho ra tờ « Tiên-Hóa ». Báo đó tiến từ số một khổ nhỏ đến số hai khổ to. Rồi hóa đầu mắt.

Ông Thái-Phỉ cũng nhiệt thành như vậy. Giữa những ngày nóng bức nhất, ông cho ra tờ « Tin-Văn », chủ ý đem cái cách phê-bình của ông làm thấp nhiệt độ trong làng văn một đôi chút.

Từ bi

Nbưng đây mới thật là một công việc có ích nhất, và do tấm lòng thương nhân loại mà xuất ra. Nhà sư Tăng cương hòa thượng chùa Bà đã thương chúng sinh phải làm than khổ sở trong mùa hè, bèn cho xuất bản tờ « Tiếng chuông sớm » để đem cái gió mát của nhà phật thổi cho nhân gian được sung sướng.

Muốn cho tờ báo có vẻ trịnh trọng, Tăng cương hòa thượng mượn toàn những « quan » cao chức cả đỡ đầu. Tôi xin kể một vài quan ra đây cho các độc-giả được biết: nào là « quan

tham Đổ-đinh-Đắc, « quan » phán Trịnh-như-Tấn, « quan » cử nhân Ngẫu-tri và Trúc-sơn, « quan » bác-sĩ Piqueimal tiến sinh rồi đến « ông » đại thương Trần-đình-Phùng, « ông » hàn-lâm trước tác Trần-vân-Thanh, « ông » điền chủ J. Guereiteau tiến sinh... v.v...

Còn các ngài trong tòa soạn và trị sự toàn là trong đám Sa-môn cả. Từ ngài quản lý tạp chí, ngài chủ bút tạp chí, ngài phó chủ bút tạp chí, cho đến các ngài trong bộ biên tập và trị sự viên nữa...

Tiếng chuông sớm cầu cho người ta được mát mẻ, nhưng đối với « cụ lớn » Nguyễn-Văn-Quốc, « ông » đại thi đại bi trong bao ấy, lại qua ác nghiệt cầu cho cụ lớn bênh họ bệnh kia trong mùa nóng nực này.

Sau khi đăng một bức thư của Thanh Liên cư-sĩ Trần-vân-Tụy phản đối mấy lời tuyên bố về Tăng-già của cụ Thượng Quốc, mà cư-sĩ cho rằng cụ thượng cố ý mạ xát Tăng-già, Tiếng chuông sớm ân-ái đăng rằng:

— Nếu người nào khinh rẻ mấy thầy sa-môn thời kiếp sau phải dọa sinh về nhà bần tiện, khi sinh ra cần tướng

không đủ, lưng khòm, chân vẹo, tật nguyên xấu sa. Đến khi bỏ thân ấy ra rồi, sinh ra chỗ khác thời lại hay đau, vãng-vất ốm o, tay chân công queo, màu mỡ chảy luôn, da thịt vỡ lỗ... trải đến trăm, nghìn muôn năm, thường chịu khổ báo như thế mãi...

Trời ơi, thế là cầu cho « người ta » mắc bệnh ghê lở trong mùa viêm nhiệt này, còn gì nữa! a di đà phật.

Nhà báo trúng số

Báo « Sóng » trong Nam-kỳ vừa làm được một cái lợi cho độc giả báo ấy. Một số cuộc xổ số Đông-pháp báo ấy mua cho 195 ví độc giả trúng được 25\$. Trừ đi 30% cho nhà báo, còn lại số tiền 17\$50 chia ra như sau:

- 23 ví, mỗi ví được 0\$16.
- 169 ví, mỗi ví được 0\$08
- 1 ví, được 0.12
- 3 ví, được 0.10. (1)

Báo « Sóng » ngàn-ngờ không biết số tiền đó làm thế nào gửi cho độc-giả. Bèn khuyên độc giả viết thư lên ban định, hoặc nếu có muốn lĩnh về thì đi xe đến tòa báo mà lĩnh, người nào ở xa thì chịu khó bỏ ra một, hai đồng tiền tàu để lên lĩnh lấy 0\$10 hay 0\$08 quý báu ấy (vì là của được số, nên giá trị khác thường).

Đã có 3 độc giả trong số các ví được 0\$08, viết hai lá thư (10 xu tem) lên

(1) Tổng là 195 ví, thế mà trên kia nói 195 ví — Báo Sóng muốn chứng minh nhảm cái tình công.

HAY CÒN THOANG THOANG HƯƠNG TRÂM CHƯA PHAI

NƯỚC HOA "CON VOI"
NỘI TIẾNG THƠM MÁT, NHIE
NHANG VÀ THƠM RẤT LÂU!

1 lọ 3gr 0\$20
1 tá 1.60
1 lọ 6gr 0.30
1 tá 2.50
1 lọ 20gr 0.70
1 tá 6.00

PHUOC-LAI
Haiphong

THUỐC LẠU

HAY NHẤT BÂY GIỜ

Mỗi mắc ra máu, mủ (trắng, đỏ),
niên sáng đây có tí mủ, ra rặng
Môi ve

NẶNG NHIỆ CHỈ TRONG TUẦN LẺ **Là tuyệt nộ**
BẢO-HÒA ĐƯỢC-PHỒN

ĐẠI-LÝ: Haiphong
Muốn chiều lòng các bạn, chúng tôi xin

nành báo bản nên góp số tiền đó mua mấy vé cuộc xổ số lần sau. Nhưng vì đó quên không nói, nên các vé số ấy lần sau lại chỉ được 25% như kỳ trước thì phải làm thế nào?

Theo như ý tôi thì số tiền đó, báo Sóng nên đem phân phát cho vài nghìn nạn dân ở vùng Biên-hòa đang bị lụt lội. Ấu cũng là một cái quả phúc đáng vẻ tròn.

Báo, dân và quan

Người dân quê đã biết nhờ đến tờ báo làm cơ quan bênh vực cho mình. Như mấy ông già bị các ông huyện hành hạ và đánh đập một cách vô lý đã nhờ tờ báo chuyển đạt lên các nhà chức trách tiếng kêu ca «thấp cổ, bé miệng» của mình. Những việc ấy được dư-luân chú ý đến, và đều kết liễu một cách công bằng: người đàn quê khỏi oan ức, ông huyện hoành hành bị khiển trách một cách làm cho các ông ấy không dám công nhiên bắt nạt người ta nữa.

Sự liên lạc giữa tờ báo với người dân quê đọc báo vì thế thêm quan hệ, mặt thiết hơn trước.

Chiến tranh rừ rội

Mùa nước này, ông «khuyến nông sĩ» Nguyễn-công-Tiểu hoạt động rừ rội lắm.

Ông nhất định khai chiến với các ve sâu trong thành phố — các con ve này thường hay kêu vang làm người ta mất giấc ngủ trưa. Nếu công việc của ông hoàn thành, thì hai câu thơ ngụ ngôn dịch của ông Vĩnh: «Ve sâu kêu ve ve, suốt mùa hè» không đúng nữa.

Ông Tiểu lại đi dạy dân nghề «làm miến song thân» để tranh lấy mối lợi của người Tàu. Một cân miến của người Tàu bán ở đây 5 xu, một cân miến theo cách ông Tiểu làm, 1\$.



Nhưng người ái quốc vẫn thích mua miến nội hóa hơn.

Ông lại nói: miến song thân nấu chẻ đường ăn mát lắm. Cũng là một sự hữu ích trong mùa nóng này.

Thạch-Lam.

NHỮNG MẪU TƯ-TU'ỜNG VỀ XE HƠI TRÊN DƯỜNG SẮT

Từ nay, trong bản thống kê các tai nạn, lại phải thêm một « danh từ » mới: Nạn ô tô... ray. Nói theo cách khác, những người vô ý lại có thêm một thứ xe mới để cho mình bị chết chết.

Trước kia, đường đá là địa phận của nạn xe hơi.

Mà đường sắt là địa phận của nạn xe lửa.



Đến bây giờ vẫn minh tiền bộ, xe hơi đã tìm được cách giết người trên đường sắt vậy, trái lại, có lẽ một ngày kia xe lửa sẽ chết người dưới đường cái quan.

Nhưng đó chỉ là những ý nghĩ lẫn lộn. Những lý sự của một vài ông đồ cổ. Thí dụ cái ông già ngồi bên lối trong chuyến xe ô tô ray hôm nay.

Ông báo tôi rằng, ngay từ hôm xe chạy thử, xe đã bắt đầu «thi» mất một mạng, mà lại chính là một người phu của sở hỏa xa: chẳng khác gì truyện đê thành Quan ngày xưa lửa rền xong thành dao, liền «khai đao» lên cổ người thợ rèn. Ở ô tô ray bây giờ cũng giữ cái lệ cũ ấy.

Tôi, thì tôi không có những tư tưởng bi-quan như thế.

Tôi chỉ có những điều khen phục sự tiến hóa, mà xe ô tô ray là một chứng cứ sắc lối trí tối tân. Và có cái cảm giác bị sóc trong lọ. Vì từ phút đầu đến phút cuối, toàn thân ngài cùng nhau nhầy một điệu charleston ngòi.

Bụng một ông tây luôn luôn bắt chước điệu bộ của ngực một bà không gầy và bộ sà-tích của một cô gái quê rất

đồng ý với điều thuốc lá trên môi một ông đầu khoán.

Ở một vài chỗ đỗ ô tô ray lại gặp một vài cái xe lửa ngưng nghỉ trong cái đường thô lỗ của mình. Bên cạnh ô tô ray mới mẽ, nhanh nhẹn, xe lửa chỉ là một vật bần thủ, chậm chạp, kém cỏi, hủ lậu. Hủ lậu chạng khác gì cái văn hóa cổ đối với cuộc tiến hóa ngày nay.

Đó là một tư tưởng siêu việt của Lê-Ta vậy.

(Viết trên chuyến ô tô ray thứ nhất chạy Hanoi — Hải-phong.)

Lê-Ta

kỳ sau
thứ năm 12 seplembre
SOTRUNG THU
BIA IN MAU. GIÁ 7 XU

Ong Đùng với Bà Đà

Mỗi làng Annam có thờ một vị thần. Sự tích vì thần mà họ thờ đó, nhiều khi dân làng cũng không biết hoặc biết một cách rất mơ hồ.

Mà nếu vị thần đó có một cái sự tích không đẹp đẽ gì, thì nhiều khi họ lại cố ý giấu giếm đi nữa, không muốn cho ai biết.

Trong báo Ngày Nay số 13, có đăng một bài về sự tích ông Đùng, bà Đà ở làng An-xá, huyện Tiên-Lữ (Hưng-Yên). Sự tích ấy do theo một người tư-tướng ở làng đó thuật lại rất rành-mạch, tường tận. (Xin giấu tên người này, chắc các độc giả cũng hiểu vì lẽ gì.)

Nay chúng tôi nhận được một lá thư của các kỹ-lý dân An-xá gửi lên xin cải-chính bài kia.

Đáng lẽ bức thư này, đến lúc Ngày Nay tái bản mới đăng. Nhưng các ông kỹ lý An-xá đã có ý khẩn khoản, nên chúng tôi cũng chiều lòng mà đem đăng nhờ ở Phong-Hóa (sẽ đăng ở một số sau).

Còn về sự tích ông Đùng, bà Đà ra thế nào, một lá thư kia cũng chưa đủ chứng thực được. Chúng tôi sẽ mở cuộc điều tra về việc đó.

NGÀY NAY

GÀ CHỌI

Phóng-sự của TRỌNG-LANG

Để tìm một người bạn thạo gà, một chủ nhật kia, tôi lên «sới» trại.

Sới trại là một khoảng đất thịt, rộng độ 50 thước vuông, trong nhà rạp, chỗ tập thao diễn của rạp xiếc Việt Nam. Tôi đến sới, vừa hay cuộc đá gà giữa ông Gaspard và ông hương Thân vẫn chưa tan.

Hai gà đấu nhau đã được năm «chờ» rồi (chờ: độ nửa giờ). Cả hai đã bắt đầu bả cồ nhau, đưng ý ra đó. Thịnh thoảng mỡ nhau se sẽ như bắt chấy. Muốn đá nữa, nhưng sức đã kiệt, nên mỗi khi nhẩy lên, khán giả đều reo: «Gà nhẩy đâm rồi! hòa đi thôi».

Tôi nhìn cái «quần chúng» gà trại: rất những mặt quen ở tất cả các nơi nào có đá gà, nghĩa là đây những cụ lang, hầy còn một củ hành tót trên đầu, những cụ cá, cụ hai, cụ ba, cụ tư, cho đến ông năm, sáu, bảy, một vài nhà giáo, những cụ và ông thường có thời giờ rỗi đã từ 10 hay 20 năm nay rồi...

Chung quanh sới trại có hai hàng bánh

ngọt, hai hàng phở, hàng bún chả, và một cái giương gỗ. Trên đó, theo với dịp gà đang vừa chọi, vừa ông gạt, một ông ăn-phục năm ngày 0-0.

Không khí một ngày hội nhà quê, giữa lúc trời nắng.

Nông nân và khó thở như giữa một đám bạc.

Rồi cuộc gà hòa. Một trận võ tay, ngáp và vượn vai...

Hai cụ có tiếng thạo xán lại gần xem con Sám «mắt mắt» của ông Gaspard. Một cụ chỉ vào cẳng nó, ở chỗ có một cái vảy rất giữa hai hàng vảy nuốt: — Mất mắt vì cái vảy cằn này!

Nhưng cụ kia đã ghéng ngó chân cái gà lên, mà phán đối:

— Bớt đang chạy to và đều, bóng sít nhỏ lại ở giữa ngón. Mất mắt vì thế mới phải!

Một ông Saigon nghe bộ rằng mùi ngà cũ vào tận tai tôi:

— Các cụ coi, gà kỳ cục «góa»! «Giây giây» (vây vậy) mà mất mắt, há! «Giây giây» (vây vậy) mà mất mắt, há!

(Xem tiếp trang 16)

U BẢO HÒA

— CHỮA ĐẦU KHÓI ĐẰY

(anh) tiêu liên buổi tức, bí... — kinh gà to chuối, nước giải vàng, vụn đục.

0 \$ 6 0

ọc hần KHÔNG BAO GIỜ PHẢI LẠI — KHÔNG HẠI SÍNH DỤC

NG, 32, Rue du Pont en Bois (phố Cầu gỗ) Hanoi

g, Đồng Phát, 48, Strabourg

gia một hạn nửa đến 15 Setembre trừ (50%)

ĐỢI BỊ MẮT CỦA

Phóng-sự của Trọng-Lang

(Tiếp kỳ trước)

NHỮNG MỐI U-TÌNH

TRONG khi Ti-Khiêu-ni chùa Nam-dông, bà Âu-thị-Lựu, đã công-nhiên và kháng-khải đi theo tiếng gọi của Ái-tình, thì sư cụ (sư bà) chùa M. Q. vẫn lo-lào dưới mắt từ-bí với cái đầu trọc và... đưa con.

Tuy người ta đã loại bà cụ ra ngoài các som-môn, nhưng dân làng, riêng, không nỡ để cụ ra nhập bọn với đám quần chúng-sinh. Vì, trước những cụ thường hét ra lửa cạnh mâm «sôi thịt», nua sư đa diết sợ ma đi «khai-hoa» ở ngoài cổng chùa rồi. Và lại—tôi đã từng nói—nhà chùa đối với dân làng, làm việc bậy nào cũng được, (trừ có việc thụt két, như sư ông M. ở chùa H. T.)

Hiện nay, gây lại cái dĩ-vãng ở chùa mà đục-linh đã tàn phá hết, sư cụ M. Q. đành nuôi con cháu và một lũ tiểu nghêu, để dạy họ làm sư, và nhân thể làm sư với họ.

Tôi đã mày-mò làm quen với cụ. Ngoài sáu mươi tuổi, cụ béo đầy, mặt tròn vành vạnh. Với bộ răng còn đen rúc, cặp môi như hai cánh hồng tàn, giá cụ có mái tóc, thì cụ sẽ là một bà vĩ-giàu và đẹp.

Nhưng, là sư, thì cái mồm tươi quá, cặp mắt thỉnh thoảng nhìn lên vẫn thiết-tha một cách vô tình.

Giọng nói của sư ròn rã, có duyên; ngồi bên cụ, người ta phảng phất như được cái dư-vị của một mảnh tình nồng-nàn đã qua.

Cụ ra về. Bà bạn mới-giới cho tôi được làm quen với cụ, còn trông theo mà buồn bã nói với tôi:

«Tiếc thay! Ngọc đề ngân vậy...»

Than xong, bà quay phắt lại nhìn vào lọn mắt tôi:

«Người như vậy, có cả thanh lẫn sắc, đáng phải làm một bà Huyền hay bà Tham mới phải. Người như thế mà chỉ làm đến một bà sư bị xuất-viện! Bà cụ tuy đã già rồi, nhưng giá ông được nghe giọng tụng tuyệt-vời của cụ, tôi chắc ông sẽ bị ngân ngọc...»

Tôi hỏi: — Thế mà đi tu?

Bà đáp: «Tôi cũng không biết nữa!»
— Thế còn câu truyện riêng của cụ?

Bà thờ giải: «Truyện ấy thì nào có riêng gì cho sư cụ M. Q. Nhưng, truyện riêng với ai nó cũng còn về thay, ai lại đi nhè riêng ngay với một anh làm... bởi tàu, mới khổ!...»

MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐÃ QUA...

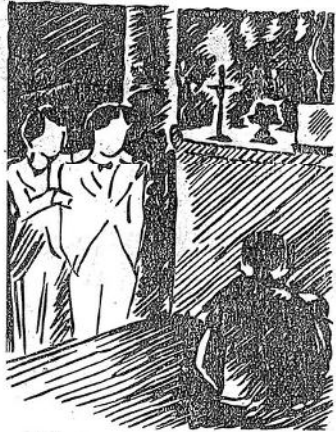
Câu truyện, ếm ái, đáng thương, xảy ra trong chùa CH. làng C.T. tỉnh H.Đ.

Giữa hai tiếng chuông, sư bà ngừng tụng, thẳng thắn nhìn ngang chúng tôi: cả bộ mặt từ-bí vừa nở một nụ cười... say đắm.

Thế là xong. Chúng tôi xin phép ra sân một lúc, nhưng quên mất anh D. Lúc trở vào, để từ về, thấy anh rựa cột đang ngủ, mặt tươi, và ửng đỏ.

Nằm quanh khay đèn thuốc phiện, chúng tôi đợi anh D. đầu bụng đi ngoài, từ 12 giờ đến 1 giờ đêm.

Lúc trở vào, anh đem theo bộ mặt tho thò của người hối hận.



Chúng tôi nhìn anh. Như hiểu được tâm lý chúng tôi, anh ngồi vào phản, thông thả nói, bằng tiếng Pháp:

«Phải đấy, các anh ạ. Tôi đã phạm một tội! Nhưng mà các anh xét lại cho: tôi còn trẻ quá...»

Rồi trước bộ mặt ngạc nhiên của bạn, anh thú rằng:

«Lúc các anh ra sân, tôi ở lại, vì tôi đã thấy và hiểu cái mỉm cười của «bà sư». Chỉ có riêng tôi hiểu! Đột ngột, tôi ngồi xát bên cạnh bàn và... nắm phăng lấy tay. Quả tâm tôi đập như trống trận. Hân không nhúc nhích, nhưng, tôi thấy tay «hắn» run lên và hai mắt bối rối.

«Tôi ghé tai: «Tôi muốn được gặp cô!»

«Thì, hẳn thờ ra chứ không phải nói: «Vâng.»

«— Mà ngày đêm nay! Ngay đêm nay. 12 giờ có mở cửa cho tôi?»

«— Vâng!»

«Thế nào cũng «vâng» vì hẳn không còn sức để nói nhiều...»

«Đúng hèn, trong khi các anh ngồi đợi, tôi già đau bụng, lên đến chùa. Huyết sào làm hiệu. Mấy tiếng guốc lẹp kẹp: «sư bà» ra mở cửa. Hân thân nhiên hỏi tôi: «Đám đến nữa à?» Tôi chỉ kịp đáp: «Một lời đã hứa...»

«Các anh đã đoán cái cử-chỉ đầu tiên của tôi lúc gặp một người đàn bà... «sân

sân» như vậy, trong đêm hôm, dù là ở chùa!

«Rồi hẳn đưa tôi vào phòng riêng, tối như hũ nút.

«Thế là tôi phạm tội, một cách dễ dàng và đáng ghét!»

Chúng tôi nhìn anh D., mỉm cười như trước một đứa trẻ xinh đẹp, đang hối hận một cách ngây thơ.

Anh lại nói, để gỡ tội: «Các anh tất hiểu cái khổ của một người lúc đã bị một «ý tưởng» độc nhất nó ám-ảnh suốt ngày, đêm. Thứ nhất là «ý tưởng» đó thuộc về ái-tình!

«Sự yên lặng, người ta dùng để quên, thì chính trong yên lặng cái «ý tưởng» ám-ảnh đó, lại càng «kêu» to trong óc.

«Cổ sư đã bị «ý tưởng» về tình yêu ám ảnh. Có lại bị cấm đoán ngắt nghêu. Ngày đêm phải tránh những «tuổi trẻ» bất cứ của ai, mà thật ra, có vẫn chờ đợi.

«Tôi có cái tuổi trẻ đó, và hơn nữa, tôi nhìn mà biết được ái tình...»

«Nhưng, xin nói, để các anh «đỡ buồn»: cổ sư đã yếu, mà chỉ biết yếu như con... vật!»

Trên con đường về, chiều tối hôm sau, chúng tôi còn nghênh cổ nghe qua tường những tiếng tụng của sư bà.

Giọng bà như thanh-sảng hơn đêm qua.

Chúng tôi thấy nghẹn ngào một mối từ tâm vô hạn.

(còn nữa)

Trọng-Lang

Muốn khỏi bệnh TÁO nức đầu, nóng bụng, hơi thở hôi hám, tinh thần buồn bực, mỗi buổi tôi uống 1, 2 viên.

"DỪNG LỰC-HOÀN" HỮU "SÚNG THẦN CÔNG"

Tính chất **NHUẬN TRĂNG!**
KIẾN HIỆU NGAY!
KHÔNG CÔNG PHẠT
GIÁ RẤT RẺ
1 ống 10 viên

Có bán tại các hiệu bào-chế TÂY và các tiệm thuốc TÂY

020

MAISON NHUẬN-ỐC
ARCHITECTURE
(Avant - Métres et métres définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. - Đã có bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở-vệ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh xin lĩnh giá hạ.

Siège : 103, Rue Lê-Lợi - Hanoi
Succursale : 63, A. M^e Joffre - Inanh-Hóa

XIN GIỚI THIỆU

Có dự thi cuộc **HẠI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẤT THẦN HIỆU**

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi.

1. Bệnh Lậu thì nên mau dùng thuốc Châu pháp qui đồng hoàn số 15. Giải sạch vi trùng, làm thông tiểu tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nọc.

2. Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, không sợ đi truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát nên dùng sớm khỏi sợ thành kinh niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VỎ-VĂN-VĂN ĐƯỢC-PHÒNG Thudaumot (Nam-kỳ)

Đại lý—HANOI: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisnes—YÊN-BAY: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc—PHŨ-LÝ: Bùi Long
TRÍ-NAM-BÌNH: Việt Long, Sau Chợ Cửa-Trương—HONGAY: Hoàng Đào Quí—THANH-HÓA: Gi Long dược phòng
VINH: Sinh Huy, Rue Maréchal Foch—THÁI-BÌNH: Trần Văn Nhã, Maison Phúc Lai—Trúc Ninh hiệu ở ĐÔNG-ĐÔNG.

M Ư ' Ò ' I N Ầ M Q U A

TRUYỆN NGẮN của NHẬT-LINH và PHẠM-NGỌC-THỌ

Ngày 25 tháng 10 năm 1924

Anh Trung yêu dấu,

CHẮC anh còn nhớ mấy giọt nước mắt của em đã thấm ướt tay anh đêm qua. Anh hẳn không ngờ rằng đêm qua lại là đêm em phải vĩnh biệt anh, vĩnh biệt người đầu tiên đã cho em biết thế nào là tình yêu ở đời. Anh hỏi em vì có sao mà khóc, thì em chỉ mỉm cười, nũng nịu đáp lại: vì yêu anh quá, vì sung sướng quá. Anh có ngờ đâu em khóc vì em phải xa anh, vì em đã quyết phải rời anh ra.

Vâng, em cần phải xa anh. Em sẽ đi, đi thật xa. Anh đừng tìm kiếm em làm gì vô ích vì không bao giờ, không bao giờ nữa, anh có thể gặp được em, gặp được Lan - Hây êu quý của anh nữa. Anh chỉ biết rằng ở một nơi xa xôi mà không bao giờ anh đi tới, em vẫn đang những ngày tàn sót lại để hồi-hận những sự lầm lỗi đã qua và để luôn luôn tưởng nhớ tới anh...

Anh à, em không muốn làm hại đời anh, vì vậy nên em phải miễn cưỡng xa anh, để anh «tập lại cái đời niên-thiếu của anh».

Xin anh tha lỗi cho em đã làm anh đau khổ, xin anh tha lỗi cho con Lan-Hà khốn nạn này đã đến làm vẩn đục quãng đời ngây thơ, trong sáng của anh. Em chỉ là một gái giang hồ đầy dạn phony trần mà ai cũng có thể khinh được. Nhưng anh thì anh chỉ thương em mà không nỡ khinh em. Vì gái giang hồ này đã tình ngộ biết mình là hôn dâ chẵn ngang bước đường tiền thù của một gã thiếu niên chưa chạn hy vọng về tương lai như anh... vì không muốn làm hỏng đời một người yêu, gái giang hồ này đã biết hy sinh cả hạnh-phúc ái-tình.

Thời xin vĩnh biệt anh và anh cho phép em hôn anh một lần cuối cùng. Cái hôn ở ngoài ngàn dặm, em chắc là tình khuyệt, thanh cao hơn những cái hôn tục tĩu, dâm ô mà em đã hiến cho biết bao nhiều người khác trong những giờ phút đời rờ.

Xin vĩnh biệt anh... không gặp anh nữa, nhưng xin anh nhớ cho rằng ở nơi phương trời mù mịt không lúc nào là em không để hồn nọ tới anh...

Sang năm, hè lúc nào em thấy lá thư rơi, gió heo may thổi như hôm nay thì em lại sẽ viết thư cho anh để nhắc anh nhớ lại trong giây phút cái tình của em đối với anh, cái tình trong sạch trong cuộc đời nho-nhuộc của em.

Em sống ở đời chỉ còn mỗi một cái vui sướng đó thôi.

Người yêu anh : Lan-Hà

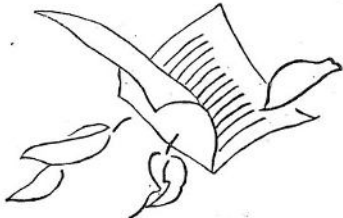
Ngày 25 tháng 10 năm 1925.

Anh Trung yêu dấu,

Hôm nay em thấy gió heo may thổi ở ngoài vườn nắng... lá vàng rơi... Một năm đã qua.

Em viết thư để nhắc anh nhớ đến em giây lát, chỉ giây lát thôi, vì em không muốn làm huyền não cái đời yên tĩnh của anh.

Một năm qua em chắc đã đủ làm cho anh đau được vết thương cũ, hồi đời ta mới vĩnh quyết. Em muốn anh thỉnh thoảng tưởng nhớ đến em, đến người bạn gái ở chốn xa xôi này, nhưng em ước ao rằng lòng tưởng nhớ đó không đến nỗi làm cho anh buồn quá, mà chỉ nhắc anh biết rằng ở đâu đó có một người đương tha thiết yêu anh, và mong mỏi cho anh được sung sướng.



Chắc anh vẫn thường tự hỏi: nhưng Lan-Hà bây giờ ở đâu? Em dám chắc rằng không bao giờ anh có thể biết được, vì em ở một chốn quê heo lánh, mà không đời nào anh bước chân tới. Hiện nay em sống ở đời bình tĩnh lạ thường. Em đã đổi khác trước nhiều, giá anh có tình cờ trông thấy em, anh cũng không nhận ra. Em muốn trong ít lâu — có lẽ độ 10 năm — sống một đời giản-dị, trong sạch để xóa nhòa hẳn cái quá khứ nặng nề kia đi, vì biết đâu sau này em lại không có cái hy vọng được gặp anh. Nhưng bây giờ thì chưa thể được. Bây giờ thì em chỉ có thể trở lại với anh trong tưởng tượng mà thôi, và gặp gỡ anh trong những giấc mơ ngắn ngủi. Bây giờ thì em chỉ còn cái hy vọng đợi đến mùa thu sang năm...

Lan-Hà



Ngày 25 tháng 10 năm 1934

Anh Trung,

Mười năm qua....

Đã mười năm trời... em xa anh.

Đã mười năm trời... em rời bỏ cõi trần.

«Em rời bỏ cõi trần»?...

Vâng, Lan-Hà của anh chết rồi... chết đã mười năm nay rồi.

Nếu anh giữ mười lá thư của em đã gửi cho anh, anh sẽ thấy cùng một nét chữ viết, cùng một màu mực, cùng một thứ giấy mà anh sẽ rõ sự lạ lùng kia.

Phải, chỉ mới đêm qua chúng ta chia tay nhau.

Mới đêm qua gác đầu vào ngực anh, em còn thồn-thồn, mặc lệ sầu tuôn thấm ướt tay anh.

Mới đêm qua, sau khi biệt anh, em về thu xếp đồ đạc như sắp đi xa... rồi sáng hôm sau, mặc một chiếc áo nâu cũ kỹ để không ai nhận được ra em nữa, em vào nằm đợi chết... trong nhà thương.

Trong mấy tháng em vẫn giấu không cho anh biết rằng em mắc bệnh lao, không có hy vọng gì chữa khỏi. Đó là thứ bệnh thông thường để kết liễu đời những gái giang hồ như em.

Rồi nằm trong nhà thương, em dùng những ngày cuối cùng trong đời em để viết luôn mười bức thư này. Em dặn một người thân, cứ theo đúng ngày, tháng, năm gửi tới cho anh.

Thế rồi mai kia, cùng với lá vàng rơi... em về cõi chết, để lại trên đời một tập thư thay người. Bức thư cuối cùng em viết là «đêm nay» mà mãi... «ngày nay» anh mới đọc. «Ngày nay» tức là... mười năm về sau của «đêm nay».

Mười năm sau em mới ngộ cho anh biết rằng em lừa dối anh. Xin anh tha lỗi cho em và xem những giòng sau đây, anh sẽ biết vì có gì em lừa dối anh.

Đau lòng cho em quá! Đến lúc được cái hạnh-phúc anh yêu đến, yêu bằng một thứ tình khác xa với những thứ tình giả dối kia, thì lại là lúc em phải

từ giả cõi đời. Em đau lòng, rồi em ghen với hết cả mọi người được sung sướng, em không muốn cho anh biết là em đã chết để mong kéo dài cuộc tình duyên này mười năm nữa.

Nhìn lại cảnh đời, rộng không, hiu quạnh của em, nghĩ đến nay mai phải về chốn « nghìn năm yên lặng », không còn ai, không còn ai nhớ đến mình nữa, em thấy lạnh cả người, em sợ lắm. Mười bức thư này sẽ an-ủi em khi nhắm mắt, vì em chắc rằng ở trên đời, mười năm sau, ít ra cũng còn có anh tưởng nhớ đến em. Bây giờ biết sự thực rồi, anh có thể khinh em được, khinh em mà vẫn phải thương em. Em chỉ cốt có thể thôi, cốt còn có người thương đến em mười năm sau khi em chết. Người đó không là anh thì còn là ai?

Em không cần dấu chỗ ở của em nữa. Chốn quê heo lánh em nói trong những bức thư trước ở ngay gần anh... anh cứ xuống nghĩa trang N. T. và tìm đến mộ nào bia có đề những chữ: Nguyễn-thị-Kim 25 tuổi, mất mùa thu năm 1924. Chỗ ở cuối cùng của em đó.

Nhưng lúc anh nhận được bức thư này, thương nhớ đến em mà xuống thăm, em chỉ sợ mấy chữ bia đã mờ rồi, anh không nhận ra được mộ em nữa.

Thôi, anh Trung yêu dấu, em biệt anh... biệt anh hẳn. Từ nay không còn có những bức thư của em cứ năm năm mỗi khi thu sang lại đến làm bận rộn đời anh nữa.



Nhưng mỗi năm hè anh thấy lá vàng rơi, thấy hơi gió heo may đến mơn-man tóc anh, mà anh thì xin anh coi nó như cái hôn ả yếm của người đã khuất từ lâu, cái hơi thở cuối cùng của Lan-Hà năm xưa.

Người yêu anh : Lan-Hà

Nhật-Linh và Phạm-ngọc-Thọ

Quý bà, quý cô ưa dùng giày MỸ-THUẬT

NÊN ĐẾN

CHÂN LONG

38, PHỐ HÀNG BỒ SẼ ĐƯỢC VỪA Ý

Vì đóng giày Kim-Thời đã được ân thưởng bởi-tình bạc và được hội Mỹ-Thuật Đông-Dương tặng bằng danh-dự như vậy đủ tỏ ra là một hiệu giày có giá-trị; giày có cam đoan, chữa không tính tiền.

CÁC BÀ CÔ CỒ LỊCH SỬ
BAO GIỜ CŨNG DÙNG GIÀY TẠM THỜI CỦA HIỆU

CHÂN LONG 38 PHỐ HÀNG BỒ TONKIN HANOI

ĐÔI CHỖ Ở

Phòng cổ vấn pháp luật phố hàng
Gia của ông Trần đình Trúc,
luật khoa cử nhân, nay đời ra :

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi
(AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH } buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
 } buổi tối từ 8 đến 9 giờ

xi-gà và thuốc-lá hiệu

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

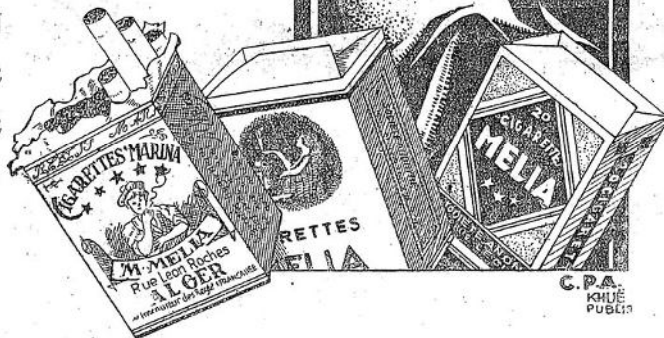
THƠM

NGON

và **RẺ**
như thuốc lá hiệu
MÉLIA

Chỉ có **0\$06** một gói Marina
rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền: **RONDON ET C^{ie}**
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU



MẮT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá **50** tuổi =

Giãn-dị và rỗ tiền, sự phát minh của
giáo sư Dr. Stejskal, có thể làm cho tất cả
thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi
mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những
vết răn là do sự suy-vi của một thể-
chất của da-dẻ, gọi là Biocel nhà thông-
khí ở trường cao-đẳng ở Vienna đã tìm
được cách để hồi-bổ cho thể chất đó. Lấy
ở những súc vật hay còn nhỏ, chất Biocel
hiện nay dùng để làm kem TOKALON
màu hồng. Tối trước khi đi ngủ, bôi thứ
kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ **30** tuổi =

da-dẻ sẽ được tươi tắn và mịn. Buổi sáng
trước khi sức phấn, thì dùng kem TOKA-
LON màu trắng (không mờ), là thứ kem
không những làm cho da-dẻ trở nên
trắng trẻo mà lại còn hồi-bổ da-dẻ nữa.
Kem trắng làm mất những lỗ chân lông
mở rộng, và những mụn hương.

Các bà các cô có thể chắc chắn được
rằng dùng cách «sữa-trị dung hoà» kem
trắng và kem hồng da dẻ sẽ được tươi
tắn, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bất
đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các
cô sẽ thấy sự màu nhiệm của kem đó.

KEM PHẤN TOKALON

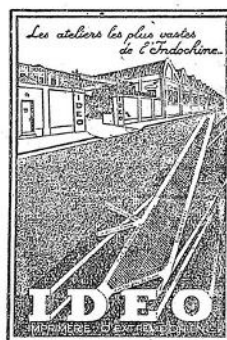
BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
Maron, Rochat et C^{ie} - 45, B^e Gambetta à Hanoi

Một người liên của dự giết ma non một cô đã có dữ trí khôn.
Phụ huynh có con em muốn cho thi cử hỏi tại 45 đường Gia Long Hanoi,
Sẽ cam đoan nuôi nấng và giúp đỡ nên người.
Nhận cấp dưỡng cho cha, mẹ người con gái mỗi tháng độ 10-12\$ và nếu cần đến,
cũng có thể cho vay trước được từ 100\$.
Gái mở cõi hoặc đã tự lập rồi vào khoảng 15-18 cũng được hưởng cái quyền lợi ấy, —
cần phải có đôi chút học thức.
Phải thân hành đến, hoặc dẫn trẻ đến tận nơi.
Ai biết có người muốn làm ăn nuôi mạch bảo sẽ được thưởng lớn.
Không có thì giờ trả lời thư — Chứ nhất nhất định không tiếp.

NGÀY KHAI TRẢNG!!!

BÁN CHIỀU HÀNG CÁC THỨC
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ

HÀNG CỰC TỐT, GIÁ PHẢI CHẴNG



Tại
NHÀ IN VIÊN-ĐÔNG

28, phố Paul-Bert
HANOI

38, đường Paul-Bert
HAIPHONG

MỘT CÁI ĐỊA-NGỤC GIỮA THÀNH PHỐ HÀ-NỘI

400 NGƯỜI TRONG MỘT NHÀ...

Mùa nực ở Hà-nội

TÔI lấy làm ngạc-nhiên và lạ-lùng hết sức, khi nhận thấy dân thành-phố Hanoi vẫn sống sau những ngày nóng-nực, mà cái nắng gay gắt và những mặt đường giải nhựa bốc hơi lên nghi-ngút đã làm cho thành-phố này trở nên một cái hỏa-lò.

Họ vẫn sống, mà vẫn sống như thường! Cái năng-lực chịu nắng ấy khiến người ngoại quốc phải thán-phục. Không cần phải có tri-tương-tượng rộng-rãi mới biết được cái nóng trong những gian nhà chật hẹp ở Hanoi ngày mùa nực nó lên đến nhiệt-độ nào. Có người nói: Nó có thể làm chín được một quả trứng. Cái kỹ-lục ấy không biết nó có thể được không, nhưng những dân nghèo ở Hanoi, những dân không có nhà phải đi thuê, tất cũng đã biết đôi chút về sự thực-hư của cái kỹ-lục lạ-lùng ấy.

Ta thử nghĩ đến những ngoại ô thành phố là chỗ các anh em thợ thuyền hay người vô sản chen-chức nhau ở. Vì sự không có nhiều tiền, lại vì cái lòng tham-lam của những chủ có nhà cho thuê, họ phải chui rúc đến hàng chục người vào những căn nhà mà sự biên-lậu đến đâu cũng chỉ có thể nhét năm, ba người là cùng. Ở trong những chỗ tối-tăm chật-hẹp ấy, họ phải nằm im—vì không có đủ chỗ mà cứ động—nằm im chịu cái hình-phạt nặng-nề của sự nóng-bức, của những luồng gió nóng chết người, trong khi chung quanh các vũng nước ở cống, rãnh bốc lên những mùi nặng-nề, hôi-hám.

Nhưng, trong những căn nhà ấy, sự chật hẹp, sự tối tăm, sự bẩn-thỉu, tuy đã đến cực-điểm, người ta còn có thể tưởng-được.

Đến cái chỗ tôi nói đây, mà một sự tình cờ đã cho tôi được biết, thì cái gì cũng vượt ra ngoài vòng tương-tượng cũ, từ cái số người chen-chức trong một phòng cho cho đến cái tối tăm, cái bẩn-thỉu và cùng.

Thật là một cái địa-ngục trên dương-thế! Một cái địa-ngục giam-hãm ngột ngạt trên người trong vòng hắc ám, hôi-tanh.

Theo sách nhà Phật, ở dưới âm phủ, địa-ngục chỉ giam những người nặng tội, một cái địa-ngục có nhiều hình-phạt đáng rùng mình.

Nhưng theo ý tôi, những cái hình-phạt ấy có nặng-nề đến đâu nữa, cũng chỉ có thể bằng những cái hình-phạt mà cái địa-ngục trên trần này han-bổ cho những dân nghèo ở trong đó mà thôi.

200 chiếc giường, 200 gia đình

Cái địa-ngục này lại ở ngay giữa thành phố Hà-nội. Cái bề ngoài đồ-sộ khiến những người qua lại đó, không ai dám ngờ đến cái ghê-gớm bên trong.

Một tòa nhà ba tầng, cao ngất giữa phố Hàng Buồm. Ba chữ « Tân-thành-An » ở trên nó cõng đủ cho mọi người biết căn nhà

đó là của một người khách.— Căn nhà đó kê cũng rộng rãi, to tát lắm, so với nhà khác ở Hanoi. Cũng vì thế nên mới chứa nổi 400 người, mới thành được một chỗ ở ghê-gớm và nguy-biêm.

Qua ngưỡng cửa, một lối đi lúc nào cũng ướt át và trơn như mỡ, tuy sàn nhà lát gạch. Phải nhận kỹ mới biết được là gạch, vì đất ở chân người các nơi tha đến đã che ngập hết cả rồi.

Bên cạnh đó, sau mấy cái phen nữa và mấy bức vách gỗ, một căn phòng ngang dọc 9 thước : năm chủ ở. Năm cái giường buông man đen, ám khói, sát cạnh nhau, ở dưới đất ẩm và nhèo những đóm rầy lâu ngày.

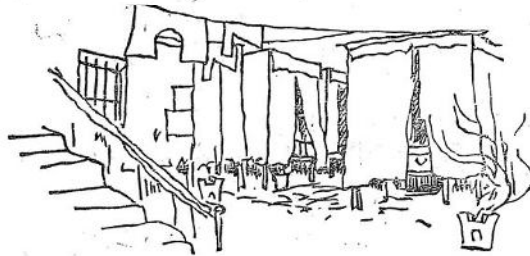
dưới gầm giường, của những đóm, rầy trên mặt đất, của những vũng bùn lầy ngập đến mắt cá ở sau nhà.

Người Annam mình dù ở rộng-rãi nữa cũng vẫn bẩn-thỉu như thường. Thế mà hơn 200 người chui rúc trong một nhà, thì sự bẩn thỉu không biết thế nào mà nói cho càng được.

Một làng trong một nhà

Thuật là một cái phố con trong một căn nhà.

400 người trong đó chắc họ không nghĩ đến rằng họ đang họp thành một cái làng, mà mỗi một nhà là một mảnh giường,



Từ đó vào trong, từ dưới nhà lên đến trên gác, từng thứ nhất, từng thứ nhì, đến từng thứ ba, toàn là giường kê sát nhau, không có một chỗ hở, chỉ trừ có một lối đi ở giữa vữa một người.

Mỗi một giường là một giang-son, một gia-đình. Thường là một cặp vợ chồng với mấy đứa trẻ con. Tất cả trong nhà đó ước có độ 200 giường. Số người ở đó có đến ngót 400, toàn là những hạng buôn bán nhỏ trong thành phố.

Còn số 400 đó là tính theo trung-bình. Một người thợ ở nhà đó nói với tôi có khi số người tới 500. Một số mà không ai dám tin là có, nếu không được mắt trông thấy như tôi đã thấy.

Cứ mỗi giường, giá thuê là một đồng. Thêm cái bàn con hèn cạnh nữa, là đồng rưỡi. Mỗi tháng, chủ nhân đây thu tới 200 bạc tiền nhà, một số tiền không nhỏ.

Bởi thế, mỗi tắc đất cũng là tiền, người ta không để phí một li nào.

Các giường kê liền sát nhau đến nỗi muốn phân-biệt, người ta thường suốt ngày cứ phải lau dọn. Những tấm màn màu nạt, rách rưới, đen bẩn như những cái rế lau nhà.

Ở chân mỗi giường là một cái hỏa-lò. Đây là bếp của người ta đó. Ngày hai lượt buổi sáng và buổi chiều, hơn 200 cái hỏa-lò thì nhau tỏa khói ra trong nhà... lẩn khuất mờ mịt bao phủ cả mọi vật như sương mù, làm cho cái cảnh khốn-nạn, tối-tăm đó thêm phần ghê-sợ, u ám như một cảnh nhà... Một cái mùi khó thở, sống lên mùi hôi hám của quần áo, của mồ hôi, của sắc những chuột và cóc chết

Lòng tham của chủ nhà

Trước cái cảnh thương tâm 400 người sống trong cái địa ngục ấy, người chủ nhà làm gì?

Anh ta cũng sống trong một căn buồng như thế— Và cái công việc của anh ta là cuối tháng đi thu tiền nhà— Cứ mỗi tháng, hơn 200 đồng bỏ túi, anh ta mặc bọn dân nghèo kia sống trong chỗ tối tăm, bẩn thỉu, không thì cho họ được vài năm một lần quét vôi, một vài ngọn đèn, hay vài lần quét dọn những cái bẩn thỉu trong nhà.

Cái lòng tham của anh ta chỉ cốt sao ấy được nhiều tiền, còn cái cách ăn ở của những người đến thuê nhà, anh ta không để ý đến.

Bọn này, vì nghèo nàn, và chỉ cần một chỗ dung thân, nên dù thế nào cũng phải chịu vậy.

Nhưng tôi lấy làm lạ, sao một cái địa ngục như thế lại có thể ở giữa thành phố được?

Ta thử tưởng-tượng trong cái nhà đó, với những cách thiếu vệ sinh như thế, nếu có một bệnh dịch tả, thì bệnh đó lan chóng là chừng nào.

Mà những chỗ tối tăm, bẩn thỉu như thế, là nguồn gốc của những bệnh nguy hiểm kia.

Thay mặt dân nghèo khổ nạn, tôi cất tiếng xin cho họ được một chút ánh sáng, một chút khí-trời trong sạch trong chốn họ an, ở hằng ngày.

Tôi mong mỗi các nhà chức trách tàn phá cái địa ngục u ám đó, và định liệu cho sau này, những chủ nhà ích kỷ không thì bắt buộc dân nghèo phải sống bẩn thỉu như đàn lợn nữa.

Cái nhà 400 người ở đó là một vật xấu xa, bẩn thỉu trong cái đẹp sạch sẽ của thành phố Hanoi.

Phóng viên Phong-Hóa

PRÉPARATION INTENSIVE A TOUS LES EXAMENS ET CONCOURS par MM.

VŨ - ĐÌNH - LIÊN Bachelier en Philosophie
VŨ - ĐÌNH - HÒE Étudiants en Droit.

NGŨ - DUY - CẦU Bachelier en mathématiques (mention Bien), Diplômé d'études physique chimique et naturelles.

COURS PAR CORRESPONDANCE POUR TOUS RENSEIGNEMENTS S'ADRESSER A M. VŨ-ĐÌNH-LIÊN

24, Boulevard Amiral Courbet, HANOI

Muốn triệt bệnh tình...

AI mắc lậu, giang mai, hạ cam chữa mãi không khỏi hoặc có những biến-chứng khác (complications) thì nên lại ngay ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 241, Route de Huế (24 gian), Hanoi, sẽ hết. Có phòng riêng chữa bệnh. Nhựa chữa khoan đàn ông, đàn bà.

Ở xa mắc bệnh, uống thuốc không cũng khỏi. Giác-chẩn Lậu mới mắc tiêu-tien buổi, mở nhiều; kinh-niên, sáng ra tí-mù. Một ống 0 \$ 60 Giang-mai lờ toét, lên hạch hoặc-đau xương rứt thịt. Một ống 1 \$ 00. Có thuốc bổ thận, điều kinh, khí hư, bạch trọc và thuốc đau dạ con (métrite) đàn bà vãn vãn... rất công hiệu

Đại-ly : { **Phúc-Hải**, 69, Avenue Belgique } Haiphong.
{ **Quyết-Phong**, 192, B¹ Bonnal }
{ **Phạm-thị-Lộc**, Rue Jaffarin Vientiane }

Phòng kiến trúc

NGUYỄN CAO LUYỄN
HOÀNG NHƯ TIẾP
TÔ NGỌC VÂN

N° 54, RICHAUD, N° 54
(số nhà thương Báo họ)

N° 42, TRANG THI
(Borgnis Desbordes)

MỘT HIỆU

mà đã được nhiều người khen là công việc cần thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

XY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIEN TSIN, 82 - HANOI
(gần phố nhà Hỏa)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng len và hấp mới, thay màu nhận mạng các quần áo len da theo cách tối tân.

GÀ CHƠI

(Tiếp theo trang 11)

giấy» là của con gà đá hay mà mau le nữa, cả!

Các cụ sắp sửa phân vua nữa thì ông Gaspard sầm sầm bước đến, cầm con gà vạch mắt nó ra về phía mặt trời mà nhét vào một tí đường tày. Xong xuôi ông cất cái giọng annam mà nội trong nước không ai có cả:

— Mếch mắt đỏ mà mếch mắt! (mắt mắt dàu mà mắt mắt).

Trông hai cụ gọi gà, tự nhiên tôi nhớ đến một ông lang trẻ đã từng vỗ vào «ngực» tôi mà chê rằng con «tý», con «vỵ» của tôi trong đó «nhào» lắm.

Mấy chú kê và mấy đặc tính

Sau khi ngồi hàng nước đợi cuộc gà thứ hai, bạn tôi chỉ cho tôi coi một ông vận ta, béo búng và đầu trọc, rồi nói:

— Tôi không biết ở chỗ đám bạc thì ra sao, chứ ở đám chọi gà thì những lúc họ «linh lương» (được cuộc) và nhất là lúc họ phải «pát xin» (thua cuộc), có nhiều cái đáng xem lắm.

«Cái ông béo búng ấy, lúc nào gà sắp thua, thì mõ hơi và ra dầy trán, tay thì run lên bần bật. Còn ông cụ dầy kia...

Tôi nhìn theo tay trở: một cụ mặt tròn như đĩa xôi gấc, trên đầu còn một tí bụi tóc xinh xinh như quả táo ta, có vẻ một cụ đồ rựơ, nhưng lâu hơn cụ đồ một chút.

Bạn tôi nói tiếp:

— Cụ thì lại khác. Lúc nào gà cụ sắp được thì điều thuốc là trên mồm cụ sẽ cuốn to bằng hai lúc thường, cụ «nhúc nhích» đi đi lại lại, nói to bằng ba người nói một lúc. Cái khăn lướt trên đầu, cụ hết tháo ra lại quấn vào, quấn vào rồi

lại tháo ra. Lúc gà cụ sắp thua, thì cụ ngồi lì ra đó, mắt chớp luôn luôn, cái khăn sờ tụt đến mang tai, cụ cũng cứ mặc kệ cho nó tụt...

«Còn cái ông ngồi chỗ góc kia, thì...

Bạn tôi bỗng cười phá lên:

— Lúc nào gà ông sắp chạy, thì ông ấy hình như quên hết mọi việc, quên cả công chúng, mà... xin lỗi anh — mà dài vãi ra quần.

Bạn tôi còn nói nữa:

— Trái hẳn với mọi người thì có ông Xan, người Hoa-Kiều. Ông này, lúc gà sắp thua thì ngồi thần lẫn ra đó, lúc gà sắp được, đồ ai trông thấy ông dàu. Ông lúi lúc nào không biết, lúi đi để người chủ gà sắp thua không biết nói với ai mà xin «phân-do» được. Ông lúi đi cho đến lúc gà địch chạy hẳn rồi, ông lại bỏ vào: thể là ông ăn cả mười phân.

Tôi ngắt lời bạn:

— Phân-do? Các ông quả không tiếc lời thật!

Bạn cười:

— Xin phân do là xin thua phân, gà ông kém đòn, ông có thể xin thua được từ hoặc bốn, năm phân mười tiền, hoặc sáu phân hay tám phân tùy theo con gà đau ít hay đau nhiều. Gà ông mà chạy hẳn hay là chết tại trận thì ông phải thua cả mười phân tiền, không thể xin lại được phân nào.

«Họ muốn khóa miệng trước những người nhát gan, động một tí là xin thua phân, nên cứ cuộc đấu đã sắp sửa kết quả, thì họ rêu rao: nào thôi, xin phân-do đi chứ!

«Hay là để bỏ huộc chủ gà sắp được, không được nhận ăn phân, họ nói: thôi, cặp gà này, kê án phân-do cũng được.

«Vi, họ đánh cá ngoài nhiều tiền, cuộc đấu gà chưa biết ngã ngũ ra sao, mà đã vội xin thua phân, họ bị thua theo, tự cho thể là oan uổng...

«Ông tức khi không thêm nhận ăn cái thứ tiền mà họ gọi là «phân» do, ông liền mặc đề cho đôi gà đánh kỳ tâu, từ. Nhưng cũng có khi, gà địch thua mười mười, đến phút cuối cùng phát một cự, mà đôi lại thể trận thành được. Lúc đó ông sẽ thấy kê xin «phân-do» lúc này vô ngữ mà kêu rằng: «Đây chọi gà từ lúc còn đề chồm. Phải biết!»

Thế nào là con gà tài?

Đề tả đại thể con gà tài, các cụ đã có hai câu thơ thất niêm:

«Đầu công, minh cốc, cánh võ trai,
«Đùi dài, quân ngắn, chằng cần ai»
và một câu đã thành ngạn ngữ:

«Khô chân, gán mặt, dặt tiền cũng mua».
Các cụ yên trí rằng: đầu nhỏ và thònh thì mình dài tức là bền, và đánh trật được; lâu và nhanh, cánh võ trai tức là trật mình tất khỏe, và nhảy được nhiều. Quân «rút» (ngắn) đá mau, và đá trật được. Đùi, quân phân đôi thì hay ngã. Ngã một cái động phao câu, đau băng chịu ba cái đá của gà địch.

Bén những tiêu tiết, theo «kệ kinh», các cụ thường công nhận rằng:

— Một con gà gan và khỏe, thì mầu mắt theo mã, hoặc đôi môi, hạt cau già, hồ phách, thủy tinh, hoa dàu, nhưng phải nhiều tia máu, nhiều cát nổi lên vẫn đục ngầu trong con người, và nhiều nước mắt.

Gà có bộ mắt hoe hoe như mắt cá diếc, đen lánh như mắt chuột, hay là trắng già và trơ như nhãn trơ, hồ đau thân đến là chạy.

Còn gà đuôi cong thì lắm đòn, nhưng cũng nên ngờ rằng nó không chịu bênh vực chủ đến cái đá cuối cùng.

Mỏ phải ba soi, dóc mỏ to và đầu nhỏ dần đi. Mỏ mỏng và nhỏ, gọi là mỏ nửa hay bị long. Gà mà mỏ «điều hâu», các cụ thích lắm.

Cái quần tròn như thấp bút, hay là

cánh lát, có vẩy hén, hay là móng và bóng, vụt ra phải nặng.

Vây nó nuốt hai hàng: nếu cuốn ngang chân, các cụ gọi là vây «hoành kiêu», tất nhiều đòn. Ở giữa hai hàng, mà rất một cái vây nhỏ, ở trên và dưới cựa, thì làm đòn «cạo» (đòn đánh vào khớp tri), nếu đóng giữa cựa là «vây cần».

Vây cần là tướng của con, gà hay mất mắt, hay là lúc sắp ra hội thì giờ què (nhờ hội).

Ngón chân phải héo hắt. Ngón chân giữa ít ra phải 18 đốt. Ngón thái (ngón chân sau) phải thắt giữa. Nếu nó hở lên trên mặt đất, thì có cụ cho là nó làm gán. Nhưng trái lại, nếu nó dính xuống đất và cụp vào phía bên, thì cũng có cụ lại cho là... «tốt».

Theo ý tôi, gà có bốn ngón chân, mà lúc đi chỉ dùng có ba, gà ấy tất lắm gán. Phải dùng cả bốn, anh gà ấy chậm đi đi.

Đầu to như gộc tre, mà cần giải khoai, eo lá, không có giây chằng vào mình, các cụ ghét nhất.

Cần một giống: «lập trụ», khỏe có, tài không.

Còn tiếng gáy nữa. Thứ nhất mã la, thứ nhì gáy cụt. Gáy bỏ đôi hay là gáy te te như gà pha, các cụ thường bảo «cho chú gà ấy vào nồi», vì các cụ không thích. Cũng như đàn ông mà tiếng nói ồm ồm như quan thì, có làm gì!

Lúc đi, lúc đứng, các cụ ưa ba cái dáng này:

Thứ nhất ném đất, thứ hai lắc mặt, thứ ba nệ lỏng.

Lúc đi, ngón chân như năm đất ném ra, giống giặc, anh hùng. Chân thế tất phải biết đá đau. Lúc đứng, mặt cụ lắc như người phải gió, đầu tất nhanh. Đứng cũng kê kê, mình lạch hẳn đi, gà ấy cũng như con gà võ, lúc nào cũng sừng sộ thích đánh nhau.

(Còn nữa)

Trọng-Lang



TENAX

Produit spécial pour
fixer les cheveux sans
les graisser.

ROGER & GALLET
SUCCESEURS DE JEAN MARIE FARINA
PARFUMEURS. PARIS

T E N A X

Một chất phát mới phát-mình, không giống như những thứ sáp mình thường dùng để bôi tóc. Chế-hóa một lối riêng chuyên dùng để giữ tóc không bung. Muốn chải tóc theo lối nào, cũng đều giữ được cả.

TENAX làm cho tóc được mượt và mềm mại lạ thường và lại không nhờn, bết.

Le Flacon n° 601. 0\$70
Le tube n° 603. 0.45

AGENTS GÉNÉRAUX

Établissements BOY-LANDRY

CÁT TỜ QUẢNG-CÁO NÀY MÀNG ĐẾN BÀN-HÀNG
BOULEVARDS ROLLANDES ET RIVIÈRE A HANOI
và BOULEVARD PAUL BERT A HAIPHONG

Các ngài sẽ được trừ 10% theo giá kê trên

ĐI TÂY

CỬA LĂNG ĐU

(tiếp theo)

Tiệc tiễn hành

DUỐC giấy phép đi tây rồi thì lẽ dĩ nhiên là sắp phải cái sầu ly-biệt. Mà khi biệt ly lẽ thường bao giờ cũng có tiệc, tiệc để lấp cái sầu chia rẽ. Tôi bèn một mặt viết giấy mời linh nhân, một mặt thân hành ra hiệu mua bốn chai sâm banh... Thế rồi hôm ấy hai chúng tôi vừa uống sâm banh vừa nuốt lệ, nhưng uống nhiều hơn là nuốt. Dàn đã hết một chai.

Tinh nhân tôi, (tử lực tất khá) vừa khóc vừa bảo tôi rằng :

— Em càng ứa nước mắt bao nhiêu thì em càng muốn uống sâm banh bấy nhiêu.

— Anh cũng vậy.

Thế rồi hai chúng tôi lại khóc. Một chén đã hết chai rượu thứ hai.

Tôi nhin lên tử, chỗ để hai chai rượu chưa mở, có vẻ lo ngại. Tôi ngọt ngào bảo tinh nhân :

— Thôi chúng mình không nên buồn nữa, vì cái buồn tai hại lắm.

Tinh nhân tôi, để ngón tay lên môi, có vẻ mơ màng, rồi như sự tỉnh bỗng nói :

— Hay là thôi anh đừng đi Tây nữa, đi làm quái gì ?

— Em nói thế mà phải.

Tinh nhân tôi cười nói :

— Anh ở lại thật là một sự đáng mừng cho em-biệt mấy ! Vậy em xin uống nữa để mừng anh ở lại.

Thế là hết chai rượu thứ ba.

Uống hết chai thứ ba tôi mới nhận ra rằng không thể ở lại được. Đi, thế nào cũng đi. Giấy má đã xin xong rồi, các anh em bạn ai cũng biết tin mình

đi tây, không sao lùi được nữa. Nhân tình tôi cũng biết là không thể nào lùi được. Chúng tôi dương vui, lại trở nên buồn. Nhân tình tôi lại ứa nước mắt khóc mà chai rượu thứ tư lại theo ba chai rượu trước mà cạn nốt.

Uống hết bốn chai rượu rồi, chúng tôi mới thấy cái sầu của chúng tôi tạm nguôi nguôi.

(Còn nữa)

Lăng du



(Trong ba tháng vừa qua)

Giảm lương các viên chức

Muốn cứu vãn đồng « franc », chính-phủ Pháp rút lương các viên-chức. Chung số phận, các viên-chức Đông-dương cũng phải giảm lương và kể từ 1er Juillet 1935 nghị định Pasquier (1931) đã nhường chân cho nghị định Laval.

Vậy kể từ 1.7.35, lương các viên-chức Đông-dương phải giảm như sau này :

Nhất luật lương bổng : 1— phải trừ 5%, 2— số còn lại cộng với phụ cấp và trừ đi lần thứ hai 3%. nếu lương dưới 800p, trừ 5% nếu lương 801p. đến 1000p. và trừ 10% nếu lương trên 1000.

Như thế, đối với nghị định Pasquier, lương dưới 1000p. có lợi chút đỉnh, còn trên 1000p. thì đều bị thiệt thòi.

Cũng nghị-dịnh Laval, kể từ 26-8 giá các nhà cho thuê đồngloạt phải đi 10%

Cuộc xung-đột Ý-Ethiopia

Gần đây báo giới khắp hoàn-cầu rất náo nhiệt về việc xung-đột Ý với Ethiopia (một nước quân chủ độc lập ở miền đông Phi, chung quanh có thuộc-địa của các nước Anh, Pháp và Ý) ngày ngày luôn luôn bàn tán đến, tùy theo lợi quyền mình ở đây. Nhất là hai nước Pháp, Anh vì có thuộc địa sát ngay tổ giới Ethiopia nên hết sức can thiệp. Gần đây có cuộc hội họp Anh-Pháp-Ý để giải hòa việc xung đột Ý-Ethiopia, nhưng không xong.

Tinh thế hai nước địch rất căng, hai bên đều hết sức chỉnh đốn quân bị để dự bị chiến tranh.

Người ta lo cho một ngày kia—mà ngày ấy có thể không xa—nếu Ý và Ethiopia công nhiên khai chiến, Anh và Pháp muốn bênh vực lợi quyền mình ở Phi-châu, sẽ chạm trán với Ý và thừa cơ Đức sẽ mở-mang thế lực ở trung Âu, Nhật sẽ hoành

hành ở Viễn-đông để thực hành kế hoạch xâm Hoa.

Cuộc đại chiến lần thứ hai vì thế sẽ lan rộng khắp hoàn cầu và với những khí-cụ chiến tranh tối tân, người ta không thể lường được sự phá hoại.

Tin làng báo

Gần đây báo Ordre do ông Candelon chủ trương đã chỉnh đốn lại và đổi tên là « Œuvre Indochinoise ».

Ông Trần-quang-Cần trông nom về việc biên tập và ông Nguyễn-đắc-Lộc về việc trị sự.

Sau khi mấy tờ Union Indochinoise, Progrès Indochinois, Essor chết đi, thì chỉ có tờ Œuvre Indochinoise này là xem ra sốt sắng bênh vực và săn sóc lợi quyền người annam hơn cả.

Bất mong tờ báo này được nhiều độc giả để thành một cái sức mạnh.

Báo « Khuyến học » của ông Nam-ký đã xuất bản, kể từ ngày 1er septembre 1935. Giá báo mỗi số 0\$05, một năm 1\$00.

Xin mừng bạn đồng nghiệp mới.

Lãnh sự Tàu lập ở Đông-dương

Điều ước Pháp. Hoa đã chuẩn [y] và ban hành, những lãnh sự quán Tàu sẽ lập ở Hanoi, Hảiphong và Saigon, tổng-lãnh sự quán sẽ đặt ở Hanoi.



Khí quá

Tiểu thuyết thứ bảy, số 66 « Thanh ! Dạ ! » :

Nhưng hai mắt nó long lánh, vì làm trọn được một việc không phải mảng. Nó sung sướng, cái vui sướng của nhà nghệ thuật, nhìn hết người nọ đến người kia...

Đọc cậu này, ai chẳng tưởng nhà nghệ thuật đó là một họa-sĩ hay một văn-sĩ... Nhưng không phải, đó chỉ là một con sen khổ sở trong truyện của ông Nguyễn-công-Hoan, mà cái sung sướng của nó là đi mua ba xu nước đá về nhà mà không tan hết.

U mizh

Tiếng chuông sớm số 6, bài « Bốn cái ơn lớn » bắt đầu :

... Nói tóm lại thời người ta ở đời làm cá nhân từng người một thời phải nhớ đến ơn các đực cừ tao của cha cùng mẹ.

Làm cá-nhân từng người một là làm

ÁO
CHEMISETTE DE TENNIS

HÀNG TỐT NHẤT, MAILLE
« PETIT-Piqué » MẶC
RẤT THOANG VÀ MÁT
BÁN GIÁ CHIẾU HẰNG

1 \$ 00

Mua buôn có giá riêng

HIỆU DỆT :
Cu-Chung
100, RUE DU COTON - HANOI

ở xa viết thư về bản hiệu sẽ
gửi BIỂU KHÔNG mẫu áo

HÀNG
P. CHABOT
HANOI - HAIPHONG - SAIGON

mời các ngài lời
thăm các gian hàng
nữ trang, đồng hồ,
quần áo, về vụ này

Ở Hanoi, các Ngài, có thể trả
tiền chịu hoặc từng kỳ hạn



Lý Toét và bạn đi chơi trong rừng gặp hổ. — Lý Toét vội chèo lên cây, bạn thì chậm chạp phải ăn một chỗ. Các bạn tìm xem ở đâu và là ai.

thế nào? Mà ơn các đực cừ lao tức là ơn-cha mẹ rồi, việc gì phải viết thêm của cha cùng mẹ nữa? Nói tóm lại : câu văn này của sa-môn Trần-Son u u minh minh như kinh nhà phật.

Đi đâu ?
Loa số 78, truyện « Chàng đi theo nước » :
... Tâm hồn chàng xa vắng, đuổi theo những lo nghĩ bồn chồn...
Tâm hồn đi đâu mà xa vắng không về, lại còn đuổi theo cái nợ cái kia nữa thì thật là nghịch ngợm quá !

Vô lý !
Lục Tỉnh Tân Văn số 5044, « Một người thanh niên... »
... người thanh niên dám hòng để lép vùi nổi khổ tâm nơi chín suối.
Nếu nổi khổ tâm đó ở nơi chín suối người thanh niên mới có, thì anh ta chẳng cần phải dám hòng làm gì cho mệt.

Làm thế nào được
Loa số 79, bài « Mộng thơ » :
... chàng đưa cặp mắt mơ màng nhìn từ phía như muốn thu hết cảnh vật ở quanh mình lại mà ghi vào trong óc để làm tăng vẻ lạnh lùng tế tãi của tâm hồn cô đơn, phiêu lãng...
... để làm tăng cái bí mật vô cùng của câu văn thì đúng hơn !

Nếu nhiều quá
Sao mai số 77 bài phê bình « Kép tư Bên :
... cũng có thể ném dưa, những mùi dàu thương cay đắng, những nét chua chát mỉa mai, những nụ cười vàng như nghệ.
Những mùi cay đắng, chua chát thì ném được, chứ ném thế nào được những nét và những nụ cười vàng ?
Nhất dao cạo

Chỉ có sơn **GECKO** là tốt hơn cả

HIỆU THANG - LONG HANOI

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

(Hội tư bản lập theo nghị định ngày 12 tháng tư năm 1916)

Vốn của hội đã nộp đủ cả rồi là :

1.000.000 lượng bạc Thượng-Hải và 8.000.000 quan tiền Phiáp

XỔ SỐ HOÀN VỐN PHIẾU TIẾT-KIỆM — Mở ngày 28 tháng tám tây 1935

Chủ tọa: Ông TRIVES — Dự kiến: Các Ông: DOR, VÔ TRUNG THỌ

Cách thức số 2 — Bộ số 20		
2415	Ông Bozzi Joseph ở Saigon	\$ 1.000,00
3785	— Tổng thất Cảng làm khăn-lụa ở Huế	1.000,00
8487	— Trần thiện Phương 12 phố Gare ở Phú-Tho	250,00
18220	Phiếu không tiền, không được dự cuộc xổ số trên đây	
Cách thức số 3 — Bộ số 447		
2756	Bà Nguyễn thị Hồng 12 phố Hàng Nón ở Hanoi	500,00
479	Ông Xui xau Khuong ở Quảng-Ngãi	250,00
Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lợi: 868\$16		
1213	Bà Nguyễn thị Thanh ở Gecong	46,02
1216	Ông Cao văn Cương ở Gecong	46,02
1227	— Do Cương ở Phan Bưng	46,02
1231	— Lê văn Lạc ở Saigon	46,02
1235	— Phan Giáp ở Saigon	46,02
1238	— Cao ngọc Sung ở số Công-Chính Thanh-Hóa	46,02
1243	Bà Hồ thị Viên ở Trà-Vinh	46,02
1254	Ông Nguyễn văn Tiên ở Mỹ-Thọ	46,02
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội		
19820 A	Phiếu đã hủy bỏ.	
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 2293		
17267	Ông Thao Oai ở Telephone	1.000,00
5530 A	— Nguyễn đình Âm 85 đường Arsenal Haiphong	200,00
14007 A	— Nguyễn ngọc Thụy ở số Thu-Y Hanoi	200,00
19701 A	— Simon Sang ở Saigon	200,00
	14049A, 14067A, 19755A, 19762A, — phiếu không đóng tiền tháng, không được dự cuộc xổ số trên đây.	
Cách thức số 5 — Xổ số miễn góp — Bộ số 682 xổ trung		
5412	Ông Lê xuân Tri ở Falloco có phiếu	1.000,00
18942 A	— Nguyễn quang Thông ở nhà lửa-Điện Dapeau có phiếu	500,00
23677 A	— Hồ lăng Đình ở Tamky có phiếu	500,00
445 A	Bà Nguyễn thị Diệp ở Tân Châu có phiếu	200,00
3395 A	Ông Hoàng văn Nhuê 72 phố Thuốc Bắc Hanoi có phi n.	200,00
21243 A	Bà Bạch Cẩm ở Saigon có phiếu.	200,00

Mỗi phiếu trúng ra trong xổ số miễn góp, được đổi ra một phiếu tất góp y số vốn mua, không phải đóng tiền tháng nữa và có giá bán lại liền, và được dự 3 cuộc xổ số mỗi tháng về hàng phiếu số 5.

Số tiền hoàn vốn gấp bội về tháng Septembre 1935 định là: 5.000\$00 và mở vào ngày thứ bảy 28 Septembre 1935



SỮA **NESTLÉ**
Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vãn vãn.
Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

Từ nay các bạn đừng
quảng-cáo Phong Hóa
có thể đến hoặc 80,
Grand Boudha hay
44, Rue des Cuirs
mà thương lượng với

ÔNG NG. TRỌNG TRẠC
DIRECTEUR
du C. P. A.

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

(PHÂN-CỤC)

13, RUE DES CANTONNAIS, 13 — HANOI

Khắp Bắc-Kỳ và Ai-Lao, **Van-Hoa** Đại-lý tổng-cục
ai muốn làm Đại-lý xin do: 8, Rue des Cantonnaiss, Hanoi

BÀ CON ANH EM ĐÃ DÙNG GIÁP VÒNG CÁC HIỆU THUỐC
PHONG TÌNH CHƯA?

Nếu đã dùng rồi mà thấy khá, thì cứ dùng tới. Còn như thấy "tiền mất tật còn" thì bà con anh em hãy dùng qua thuốc mới thí-nghiệm xong, trị được 92% số người bệnh. Thuốc này của nhà thuốc danh tiếng lâu năm và lớn nhất ở Đông-Pháp là:

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG, CHỢ-LỚN

Tên thuốc là:

Huê-liểu-giải-độc-hoàn

KẺU TẤT LÀ SỐ 60. GIÁ \$100 1 HỘP
dùng được 5 ngày. Trị tuyệt:

Lậu, dương-mai, hột-xoài

bất câu mới phát hay kinh-niên

Chúng tôi không đại-ngôn rằng thuốc này là «Thần-Dược», nhưng giấy trắng mực đen còn đó; cái danh-giá của chúng tôi từ 15 năm, chúng tôi không làm quảng-cáo một thứ thuốc làm-thương cho tổn của hao công, làm mất lòng tin cậy.

Hỡi bà con anh em có bệnh!! — Muốn mạnh cứ yên trí, dùng

HUÊ-LIỂU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

PHÂN CỤC VÔ ĐÌNH DẪN Ở KHẮP NƠI:

SAIGON 118; Rue d'Espagne	PNOMPENH 4, Rue Ohier, 4	QUINHON Avenue Gialong
DAKAO 179, B ^o Albert 1 ^{er}	BIENHOA Rue Bataille	THUDAUMOT Près du marché
NHATRANG 37, Route Coloniale 1	MYTHO Quai Gallieni	HANOI 13, Rue des Cantonnaiss